

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN
TRƯỜNG THCS MINH TÂN



KẾ HOẠCH
GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2022-2023

Đơn vị: Trường THCS Minh Tân
Địa chỉ: Thôn 7, xã Minh Tân, Thủy Nguyên, Hải Phòng

Hiệu trưởng: Nguyễn Thanh Bình

Minh Tân, ngày 31 tháng 08 năm 2022

KẾ HOẠCH **Giáo dục nhà trường năm học 2022-2023**

1. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông;
- Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023;
- Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/04/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023;
- Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 16/08/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;
- Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 31/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023;
- Công văn số 2577/SGDĐT-GDTrH ngày 12/08/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023;
- Công văn số 280/SGDĐT-GDTrH ngày 30/08/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng ban hành Lịch chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023;
- Công văn số 63/GDĐT-THCS ngày 15/08/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thủy Nguyên về việc triển khai thực hiện chương trình trung học cơ sở năm học 2022-2023;
- Các văn bản chỉ đạo khác của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng, Phòng Giáo dục và Đào tạo Thủy Nguyên.

2. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

2.1. Bối cảnh bên ngoài

2.1.1. Thời cơ

- Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị

trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Đây là kim chỉ nam cho sự phát triển giáo dục - đào tạo của nước nhà trong giai đoạn hiện nay và mai sau.

- Ngày 26/12/2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành chương trình giáo dục phổ thông kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT. Chương trình giáo dục phổ thông 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW và chương trình giáo dục phổ thông 2018 đang được Đảng, chính quyền các cấp, các Bộ, Ban, ngành, đoàn thể và toàn ngành Giáo dục - Đào tạo cùng với các tầng lớp nhân dân quan tâm triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong công tác giáo dục - đào tạo.

- Tình hình kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng đang phát triển rất nhanh, mạnh, tạo nên sự thay đổi lớn về mọi mặt của thành phố. Đời sống nhân dân không ngừng được nâng lên, an sinh xã hội được đảm bảo, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển giáo dục - đào tạo. Ngày 24/01/2019, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 45-NQ/TW về “Xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” đã đề ra mục tiêu tổng quát: “Xây dựng và phát triển Hải Phòng trở thành thành phố đi đầu cả nước trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; động lực phát triển của Vùng Bắc Bộ và của cả nước; có công nghiệp hiện đại, thông minh, bền vững; kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại kết nối thuận lợi trong nước và quốc tế bằng cả đường bộ, đường sắt, đường biển, đường hàng không; trọng điểm dịch vụ logistics; trung tâm quốc tế về giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ,...”.

- Trong sự phát triển chung của thành phố Hải Phòng, huyện Thủy Nguyên là trọng điểm được quan tâm đầu tư, xây dựng, phát triển. Huyện Thủy Nguyên được xác định là một trong ba hướng đột phá về không gian đô thị của thành phố Hải Phòng; là trung tâm hành chính, chính trị của thành phố Hải Phòng; trung tâm công nghiệp, thương mại, dịch vụ, tài chính, du lịch giải trí, y tế, giáo dục vùng duyên hải ven biển Bắc Bộ. Thủy Nguyên được định hướng phát triển thành thành phố trực thuộc thành phố Hải Phòng đến năm 2025, sẽ trở thành động lực phát triển kinh tế của Hải Phòng. Những năm qua, tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của huyện Thủy Nguyên luôn vượt mục tiêu, kế hoạch đề ra và duy trì ở mức cao.

- Xã Minh Tân là một xã giàu truyền thống cách mạng. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Minh Tân luôn quan tâm sâu sát đến sự nghiệp giáo dục.

2.1.2. Thách thức

- Mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông 2018 yêu cầu toàn thể đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường phải đổi mới tư duy giáo dục, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao chất lượng giáo dục; đòi hỏi các trường THCS phải giúp học sinh phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành và phát triển ở cấp tiểu học; tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội; biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng; có những hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

- Sự phát triển nhanh, mạnh của thành phố Hải Phòng và huyện Thủy Nguyên đặt ra yêu cầu cho các nhà trường THCS bên cạnh mục tiêu trang bị cho học sinh

những phẩm chất và năng lực chung còn phải xác định rõ mục tiêu học tập, hiểu rõ tình hình phát triển của thành phố để phấn đấu trở thành lực lượng lao động hiện đại, có trình độ cao, làm chủ công nghệ mới đáp ứng xu thế phát triển, hội nhập của thành phố.

- Địa phương Minh Tân là một xã miền núi cũ của huyện Thủy Nguyên, xa trung tâm huyện, điều kiện giao thông không thuận lợi, du lịch, dịch vụ phát triển chậm, phần lớn nhân dân địa phương sản xuất nông nghiệp. Đời sống nhân dân địa phương còn nhiều khó khăn nên sự đầu tư cho giáo dục còn hạn chế.

2.2. Bối cảnh bên trong

2.2.1. Điểm mạnh

a. Truyền thống nhà trường

- Trường THCS Minh Tân có bề dày truyền thống 59 năm xây dựng và trưởng thành, đã đạt nhiều thành tích cao trong công tác giáo dục.

- Nhà trường đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia vào năm 2013, đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 vào năm 2014.

- Trong 4 năm học gần nhất, nhà trường luôn được xếp trong tốp đầu về thi đua trong cụm V cấp THCS:

+ Năm học 2018-2019: nhà trường xếp thứ 2 trong cụm V cấp THCS, đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”;

+ Năm học 2019-2020: nhà trường đứng đầu cụm chuyên môn số V cấp THCS, đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”;

+ Năm học 2020-2021: nhà trường xếp thứ 3 trong cụm V cấp THCS, đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”;

+ Năm học 2021-2022: nhà trường xếp thứ 2 trong cụm V cấp THCS, đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

- Các thế hệ học sinh Minh Tân luôn chăm ngoan, cần cù, hiếu học và luôn đạt thành tích cao trong học tập. Chất lượng giáo dục của nhà trường luôn ổn định. Kết quả thi học sinh giỏi của học sinh nhà trường liên tục được nâng lên. Điểm trung bình các bài thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập trong 4 năm học vừa qua của học sinh nhà trường luôn xếp vị thứ 2, 3, 4 toàn huyện.

b. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

- Toàn bộ đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường đều đạt và vượt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục. Tỷ lệ giáo viên, nhân viên có trình độ trên chuẩn (thạc sỹ) khá cao.

- Đội ngũ giáo viên của nhà trường đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp thành phố xếp trong tốp đầu các trường THCS toàn huyện.

S tt	Phân loại	Số lượng	Đảng viên	Nữ	Viên chức	Hợp đồng	Trình độ đào tạo			Giáo viên giỏi	
							Thạc sĩ	Đại học	Khác	Huyện	Thành phố
I	Đội ngũ quản lý	02	02		02		02				
II	Đội ngũ giáo viên	27	16	21	23	04	01	26		09	03
III	Đội ngũ nhân viên	03	01	02	01	02	01	01	01		
	Tổng toàn trường	32	19	23	26	06	04	27	01	09	03
	<i>Trong đó:</i>										
1	Tổ Khoa học Tự nhiên	14	09	08	13	01	01	13		04	02

S tt	Phân loại	Số lượng	Đảng viên	Nữ	Viên chức	Hợp đồng	Trình độ đào tạo			Giáo viên giỏi	
							Thạc sĩ	Đại học	Khác	Huyện	Thành phố
2	Tổ Khoa học Xã hội	13	07	13	10	03		13		05	01
3	Tổ Văn phòng	03	01	02	01	02	01	01	01		

c. Cơ sở vật chất phục vụ dạy học

- Tổng diện tích đất: 14.200 m²;
- Tổng số phòng học: 18 phòng. Các phòng học đều được trang bị máy chiếu và các thiết bị dạy học hiện đại khác.

- Tổng số phòng học bộ môn: 06 phòng gồm 01 phòng Tin học, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Vật lý - Công nghệ, 01 phòng Hoá - Sinh, 01 phòng tiếng Anh, 01 phòng Lịch sử - Địa lý.

- Nhà trường có đủ khu sân tập thể dục, sân chơi, khu vệ sinh, nhà để xe và các công trình phụ trợ khác.

- Cơ sở vật chất của nhà trường đảm bảo đủ các điều kiện tối thiểu cho hoạt động dạy học và giáo dục.

d. Quy mô số lớp, số học sinh

- Trường có 646 học sinh được chia thành 16 lớp.

- Sĩ số bình quân ở các khối lớp đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Quy mô số lớp, số học sinh của nhà trường phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, phòng học hiện có.

2.2.2. Điểm yếu

- Hệ thống phòng học, công trình phụ trợ của nhà trường bắt đầu xuống cấp nhanh. Khu phòng học có hiện tượng dột mái, tường bong tróc, hệ thống tường bao đã có dấu hiệu hư hỏng, khu bờ kè và tường bao giáp sông Giá có nguy cơ sạt lở; đường chạy và nền sân thể dục đã lún nứt, hư hỏng cần được cải tạo; hệ thống cửa gỗ của các phòng học có hiện tượng mối mọt, xuống cấp.

- Trang thiết bị, đồ dùng dạy học của nhà trường sau nhiều năm sử dụng đã hư hỏng, xuống cấp cần được bổ sung ngay.

- Chương trình phổ thông 2018 đòi hỏi nhà trường cần được trang bị hệ thống đồ dùng, phương tiện dạy học mới, hiện đại.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường thiếu nhiều về số lượng và mất cân đối về cơ cấu. Năm học 2022-2023, nhà trường còn thiếu 05 giáo viên và 03 nhân viên so với định biên.

Số liệu	Đội ngũ quản lý	Giáo viên	Nhân viên
Theo quy định	2	31,4	6
Thực tế hiện có	2	26	3
Tỷ lệ có so với quy định	100%	82,80%	50%
Thừa (+), thiếu (-)	0	-5,4	-3

- Trong các năm học tới, số học sinh, số lớp của nhà trường tiếp tục tăng nhanh, sẽ gây áp lực lớn về cơ sở vật chất, phòng học và đội ngũ giáo viên giảng dạy.

2.3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

2.3.1. Định hướng chung

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường mềm dẻo, linh hoạt, phù hợp với thực tiễn, phát huy các mặt mạnh, các điều kiện thuận lợi; thích ứng cao với các điều kiện không thuận lợi, chủ động ứng phó với diễn biến phức tạp, bất lợi của dịch bệnh Covid-19 và các nguy cơ dịch bệnh khác. Phát huy tối đa năng lực của đội ngũ giáo viên, nhân viên; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; tranh thủ sự quan tâm giúp đỡ của cấp trên, của Đảng, chính quyền địa phương, sự ủng hộ của cha mẹ học sinh và các tầng lớp nhân dân để hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục năm học 2022-2023.

2.3.2. Biên chế số lớp, học sinh

Khối	Số lớp	Số học sinh	Bình quân số học sinh/1 lớp	Số học sinh lưu ban NH trước	Số học sinh khuyết tật học hoà nhập	Số học sinh chuyển trường trong hè 2022	
						Chuyển đến	Chuyển đi
6	4	163	40,75	4	1		
7	4	153	38,25		2	1	2
8	4	176	44,00		3		1
9	4	154	38,50			1	2
Tổng	16	646	40,38	4	6	2	5

2.3.3. Bố trí phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, khu phụ trợ

a. Phòng học

Phòng số	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16
Lớp	8A	8B	8C	8D	9D	9C	9B	9A	6A	6B	6C	6D	7D	7C	7B	7A

b. Phòng bộ môn, phòng chức năng, khu phụ trợ

Hệ thống các phòng học bộ môn gồm 06 phòng: Tin học: 01 phòng; Âm nhạc, 01 phòng; Vật lý - Công nghệ: 01 phòng; Hoá - Sinh: 01 phòng; tiếng Anh: 01 phòng; Lịch sử - Địa lý: 01 phòng; phòng Mỹ thuật: 01 phòng (chung với Hội trường).

Hệ thống phòng chức năng gồm:

- Thư viện: 01 kho sách và 01 phòng đọc;
- Các phòng khác: Truyền thông, tổ KHTN, tổ KHXX, Công đoàn, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Y tế, Văn phòng, Đoàn - Đội, Kế toán, Hội trường, Đồ dùng dạy học, thủ quỹ, bảo vệ, kho đồ dùng bộ môn Giáo dục thể chất.

Khu phụ trợ gồm: sân bãi tập thể dục, bể bơi, sân chơi, vườn trường, 01 nhà xe giáo viên, 02 nhà xe học sinh, 01 khu vệ sinh dành cho giáo viên, 01 khu vệ sinh dành cho học sinh.

2.3.4. Định hướng thực hiện chương trình giáo dục

a. Thời gian tổ chức dạy học, giáo dục trong năm học

Thực hiện Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 16/08/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng, nhà trường tổ chức chương trình dạy học năm học 2022-2023 gồm 35 tuần, trong đó học kỳ I có 18 tuần, học kỳ II có 17 tuần thực học.

b. Thực hiện chương trình giáo dục

- Khối 6, 7: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

(Chương trình giáo dục phổ thông 2018). Không tổ chức dạy học bộ môn tự chọn. Dạy học 6 buổi/1 tuần vào các buổi sáng từ thứ Hai đến hết thứ Bảy hằng tuần.

- Khối 8, 9: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Chương trình giáo dục phổ thông 2006). Thực hiện kết hợp dạy học tự chọn với dạy nghề phổ thông môn điện dân dụng cho học sinh khối 8 theo công văn số 2538/SGDĐT-TrH ngày 04/09/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức dạy học 6 buổi/1 tuần vào các buổi sáng từ thứ Hai đến hết thứ Bảy hằng tuần.

- Các buổi chiều từ thứ Hai đến hết thứ Bảy hằng tuần, nhà trường tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ, nhóm theo quy định; bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu và triển khai dạy thêm, học thêm, ôn thi cho học sinh cuối cấp.

3. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

3.1. Mục tiêu chung

- Sau khi học xong cấp THCS, học sinh có đủ phẩm chất, năng lực quy định tại chương trình giáo dục của cấp học. Học sinh có khả năng tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có những hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nâng cao kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi, giữ vững kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT của học sinh khối 9. Trường đứng trong top 15 trường dẫn đầu về thành tích bồi dưỡng học sinh giỏi và trong top 10 trường dẫn đầu về kết quả điểm thi vào lớp 10 THPT công lập. Tiếp tục giữ vững vị thế thứ hai trở lên trong cụm chuyên môn.

- Phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường đủ về số lượng đồng bộ về cơ cấu, có trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên, có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, tâm huyết, yêu nghề. Xếp trong top 5 trường dẫn đầu toàn huyện về tỷ lệ giáo viên giỏi cấp huyện, cấp thành phố.

- Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu cho Đảng, chính quyền địa phương và cấp trên; huy động sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân và các nhà hảo tâm để tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường. Phân đấu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Xây dựng nhà trường trở thành môi trường giáo dục lành mạnh, chuẩn mực, nề nếp, kỷ cương; có cảnh quan xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện; có đầy đủ trang thiết bị dạy học hiện đại.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Phổ cập giáo dục

Thực hiện tốt vai trò chủ trì cùng với trường Tiểu học, Mầm non để tham mưu cho Ban chỉ đạo phổ xã về công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn.

- Phổ cập THCS:

- | | |
|-----------------------------------|-----------------|
| + Tuyển sinh lớp 6: | 100%; |
| + Học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS: | 98,70% trở lên; |
| + Học sinh bỏ học trong năm học: | 01/646 = 0,15%; |

- + Giữ vững kết quả hoàn thành phổ cập THCS.
- Phổ cập THPT và nghề:
- + Học sinh tốt nghiệp THCS vào học THPT các loại hình đạt 95% trở lên;
- + Thực hiện tốt công tác điều tra phổ cập, cập nhật dữ liệu trên phần mềm, hoàn thiện hồ sơ phổ cập;
- + Giữ vững kết quả đạt chuẩn phổ cập THPT và nghề.

3.2.2. Chỉ tiêu đánh giá rèn luyện và học tập của học sinh khối 6, khối 7

a. Chỉ tiêu đánh giá rèn luyện

Khối lớp	Số học sinh	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
Khối 6	163	154	94.48%	8	4.91%	1	0.61%	0	0.00%
Khối 7	153	145	94.77%	7	4.58%	1	0.65%	0	0.00%
Tổng số	316	299	94.62%	15	4.75%	2	0.63%	0	0.00%

b. Chỉ tiêu đánh giá học tập

Khối lớp	Số học sinh	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
Khối 6	163	39	23.93%	74	45.40%	46	28.22%	4	2.45%
Khối 7	153	37	24.18%	69	45.10%	44	28.76%	3	1.96%
Tổng số	316	76	24.05%	143	45.25%	90	28.48%	7	2.22%

- Học sinh xuất sắc: $16/316 = 5,06\%$;
- Học sinh giỏi: $60/316 = 18,99\%$.

3.2.3. Kết quả xếp loại 2 mặt giáo dục của học sinh khối 8, 9

a. Chỉ tiêu xếp loại hạnh kiểm

Khối lớp	Số HS	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
Khối 8	176	167	94.89%	7	3.98%	2	1.14%	0	0.00%
Khối 9	154	148	96.10%	6	3.90%	0	0.00%	0	0.00%
Tổng số	330	315	95.45%	13	3.94%	2	0.61%	0	0.00%

b. Chỉ tiêu xếp loại học lực

Khối lớp	Số HS	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
Khối 8	176	52	29.55%	76	43.18%	44	25.00%	4	2.27%	0	0.00%
Khối 9	154	51	33.12%	70	45.45%	32	20.78%	1	0.65%	0	0.00%
Tổng số	330	103	31.21%	146	44.24%	76	23.03%	5	1.52%	0	0.00%

3.2.4. Chỉ tiêu bồi dưỡng học sinh giỏi

S tt	Nội dung thi	CẤP HUYỆN						CẤP THÀNH PHỐ				
		Số HS dự thi	TS giải	Nhất	Nhì	Ba	K.K	TS giải	Nhất	Nhì	Ba	K.K
1	Văn hoá cơ bản lớp 9	24	15	02	03	04	06	03		01	01	01
2	Thi Khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh lớp 9	02	02			01	01					
3	Giải toán tiếng Anh lớp 8	02	02		01		01					
4	Khoa học kỹ thuật	05	05		01	02	02	01		01		
	Tổng số	33	24	02	05	07	10	04		02	01	01

- Vị thứ học sinh giỏi trong toàn huyện: 15/35.

3.2.5. Chỉ tiêu thể dục thể thao, văn nghệ

S tt	Nội dung thi	Tổng số	Nhất	Nhì	Ba	Khuyến khích
1	Cờ vua	03			1	2
2	Cầu lông	03		1	1	1
3	Điền kinh	06	1	1	1	3
Tổng số		12	01	02	03	06

- Vị thứ tại Hội khoẻ Phù Đổng cấp huyện: 17/35.

3.2.6. Chỉ tiêu xét tốt nghiệp THCS và thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT

- Học sinh tốt nghiệp THCS: 153/154, tỷ lệ 99,35%↑;
- Học sinh dự thi vào THPT: 122/153, tỷ lệ 79,74%↑;
- Học sinh trúng tuyển THPT: 108/122, tỷ lệ 88,52%↑.
- Xếp thứ hạng điểm thi trong toàn huyện:
- + Thứ hạng điểm trung bình các bài thi: 1 → 6;
- + Thứ hạng điểm trung bình bài thi từng môn:

Môn thi	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Môn khác
Thứ hạng	1 → 8	1 → 7	1 → 2	1 → 10

- Không có học sinh có điểm thi dưới 1 trong kỳ thi vào lớp 10 THPT.

3.2.7. Chỉ tiêu giáo viên giỏi

- Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 20, trong đó:
- Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 09↑;
- Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố: 02↑.

3.2.8. Chỉ tiêu xây dựng chuyên đề, hội thảo

- Festival ngoại ngữ cấp trường: 01;
- Hội thảo, chuyên đề cấp trường: 01↑;
- Tham gia chuyên đề cấp thành phố: 01.

3.2.9. Chỉ tiêu kiểm tra nội bộ

- Kiểm tra toàn diện giáo viên: 26/26 = 100%.

3.2.10. Chỉ tiêu đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động

- Tổng số viên chức, người lao động của nhà trường: 32;
- Tổng số viên chức, người lao động được đánh giá, xếp loại: 32;
- Kết quả đánh giá, xếp loại:
- + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 08;
- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 18;
- + Hoàn thành nhiệm vụ: 06;
- + Không hoàn thành nhiệm vụ: 0;
- + Bị kỷ luật: 0.

3.2.11. Chỉ tiêu thi đua

a. Danh hiệu thi đua cá nhân

- Danh hiệu Lao động tiên tiến: 20↑;
- Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở: 03↑;
- Giấy khen của Chủ tịch huyện: 01↑;
- Bằng khen của Chủ tịch thành phố: 01↑.

b. Danh hiệu thi đua tập thể

- Lớp tiên tiến: 07;
- Lớp tiên tiến xuất sắc: 03;
- Liên Đội: Liên Đội mạnh cấp thành phố;
- Nhà trường: Tập thể lao động xuất sắc.

4. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

4.1. Chương trình chính khóa

- Có phụ lục chi tiết kèm theo:
 - + Phụ lục 1: Chương trình giáo dục khối 6;
 - + Phụ lục 2: Chương trình giáo dục khối 7;
 - + Phụ lục 3: Chương trình giáo dục khối 8;
 - + Phụ lục 4: Chương trình giáo dục khối 9.

4.2. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ

4.2.1. Hoạt động ngoại khóa

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các hoạt động ngoại khóa và các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong nhà trường.
- Tổ Khoa học Tự nhiên:
 - + Tổ chức các chuyên đề giáo dục STEM cho học sinh;
 - + Tổ chức Hội khoẻ Phù Đổng trường.
- Tổ Khoa học Xã hội:
 - + Tổ chức 01 Festival ngoại ngữ cấp trường trở lên;
 - + Hội thảo ôn thi vào 10 THPT môn tiếng Anh;
 - + Tổ chức 01 hoạt động ngoại khoá, trải nghiệm tại khu di tích lịch sử/thực địa cho học sinh.

4.2.2. Câu lạc bộ

Tổ chức các Câu lạc bộ sau trong năm học:

- Câu lạc bộ môn học Giáo dục thể chất/Thể dục: Cầu lông, Cờ vua,...;
- Câu lạc bộ môn học Âm nhạc: Thanh nhạc, Múa, Khiêu vũ,...;
- Câu lạc bộ môn học Mỹ thuật;
- Câu lạc bộ STEM.

5. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY

5.1. Khung thời gian hoạt động mùa hè

- Thời gian hoạt động mùa hè bắt đầu từ ngày 16/04 đến hết ngày 15/10 hằng năm hoặc theo văn bản quy định của UBND huyện trở lên.

5.1.1. Buổi sáng

Các buổi sáng từ thứ Hai đến hết thứ Bảy hằng tuần trong thời gian hoạt động mùa hè, thực hiện chương trình giáo dục chính khoá theo khung thời gian sau:

- Giờ mở cổng trường: 06 giờ 15 phút.
- Khung thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục, dạy học:

Thời gian		Hoạt động			
		Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
06h45 - 07h00	15 phút	Truy bài	Truy bài	Truy bài	Truy bài
07h00 - 07h45	45 phút	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1
07h45 - 08h30	45 phút	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2
08h30 - 08h45	15 phút	Ra chơi	Ra chơi	Ra chơi	Ra chơi
08h45 - 09h30	45 phút	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3
09h30 - 10h15	45 phút	Tiết 4	Tiết 4	Tiết 4	Tiết 4
10h15 - 11h00	45 phút	Tiết 5	Tiết 5	Tiết 5	Tiết 5
11h00 - 11h15	15 phút	Tan học	Tan học	Tan học	Tan học

- Tổ chức các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt chuyên môn: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

5.1.2. Buổi chiều

Các buổi chiều từ thứ Hai đến hết thứ Bảy hằng tuần trong thời gian hoạt động mua hè, nhà trường thực hiện chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu; dạy thêm, học thêm, ôn thi cho học sinh cuối cấp theo khung thời gian sau:

- Giờ mở cổng trường: 13 giờ 20 phút.
- Khung thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục, dạy học:

Thời gian		Hoạt động			
		Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
13h45 - 14h00	15 phút	Truy bài	Truy bài	Truy bài	Truy bài
14h00 - 14h45	45 phút	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1
14h45 - 15h30	45 phút	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2
15h30 - 15h45	15 phút	Ra chơi	Ra chơi	Ra chơi	Ra chơi
15h45 - 16h30	45 phút	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3
16h30 - 17h15	45 phút	Tiết 4	Tiết 4	Tiết 4	Tiết 4
17h15 - 17h30	15 phút	Tan học	Tan học	Tan học	Tan học

- Tổ chức các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt chuyên môn: Từ 14 giờ 00 phút đến 17 giờ 30 phút.

5.2. Khung thời gian hoạt động mùa đông

- Thời gian hoạt động mùa đông bắt đầu từ ngày 16/10 đến hết ngày 15/04 của năm kế tiếp hoặc theo văn bản quy định của UBND huyện trở lên.

5.2.1. Buổi sáng

Các buổi sáng từ thứ Hai đến hết thứ Bảy hằng tuần trong thời gian hoạt động mùa đông, thực hiện chương trình giáo dục chính khoá theo khung thời gian sau:

- Giờ mở cổng trường: 06 giờ 30 phút.
- Khung thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục, dạy học:

Thời gian		Hoạt động			
		Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
07h00 - 07h15	15 phút	Truy bài	Truy bài	Truy bài	Truy bài
07h15 - 08h00	45 phút	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1
08h00 - 08h45	45 phút	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2
08h45 - 09h00	15 phút	Ra chơi	Ra chơi	Ra chơi	Ra chơi
09h00 - 09h45	45 phút	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3
09h45 - 10h30	45 phút	Tiết 4	Tiết 4	Tiết 4	Tiết 4
10h30 - 11h15	45 phút	Tiết 5	Tiết 5	Tiết 5	Tiết 5
11h15 - 11h30	15 phút	Tan học	Tan học	Tan học	Tan học

- Tổ chức các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt chuyên môn: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.

5.2.2. Buổi chiều

Các buổi chiều từ thứ Hai đến hết thứ Bảy hằng tuần trong thời gian hoạt động mua đông, nhà trường thực hiện chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu; dạy thêm, học thêm, ôn thi cho học sinh cuối cấp theo khung thời gian sau:

- Giờ mở cổng trường: 13 giờ 20 phút.

- Khung thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục, dạy học:

Thời gian		Hoạt động			
		Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
13h45 - 14h00	15 phút	Truy bài	Truy bài	Truy bài	Truy bài
14h00 - 14h45	45 phút	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1
14h45 - 15h30	45 phút	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2
15h30 - 15h45	15 phút	Ra chơi	Ra chơi	Ra chơi	Ra chơi
15h45 - 16h30	45 phút	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3
16h30 - 17h15	45 phút	Tiết 4	Tiết 4	Tiết 4	Tiết 4
17h15 - 17h30	15 phút	Tan học	Tan học	Tan học	Tan học

- Tổ chức các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt chuyên môn: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 30 phút.

5.3. Quy định hiệu lệnh trống báo giờ trong các buổi dạy học

- Bắt đầu giờ truy bài: Một hồi dài;
- Hát đầu giờ, sau giờ ra chơi: 6 tiếng;
- Bắt đầu tính giờ tiết học: 1 tiếng;
- Kết thúc tiết học: 3 tiếng;
- Ra chơi: Một hồi 3 tiếng;
- Tan học: Một hồi 6 tiếng.

5.4. Phân công thực hiện một số nhiệm vụ trong các buổi học

- Giáo viên dạy tiết 1 hướng dẫn học sinh truy bài trong 15 phút đầu giờ.
- Giáo viên bộ môn Giáo dục thể chất, Thể dục phối hợp với giáo viên Tổng phụ trách Đội và giáo viên có giờ tiết 3 buổi sáng tổ chức cho học sinh toàn trường tập thể dục giữa giờ trong giờ ra chơi.

6. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA CẢ NĂM HỌC

Có Phụ lục 5 chi tiết kèm theo.

7. SÁCH GIÁO KHOA SỬ DỤNG TRONG NĂM HỌC

- Khối lớp 6, 7: Có phụ lục 6 kèm theo.
- Khối lớp 8, 9: Sử dụng sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN

Phó hiệu trưởng bám sát các văn bản chỉ đạo chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng, của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thủy Nguyên và kế hoạch này để lập kế hoạch chỉ đạo, hướng dẫn tổ chuyên môn và giáo viên toàn trường thực hiện theo đúng quy định.

8.1. Chỉ đạo xây dựng hồ sơ, kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, của cá nhân giáo viên

8.1.1. Chỉ đạo xây dựng hồ sơ tổ chuyên môn, hồ sơ giáo viên

- Thực hiện theo công văn 1898/SGDDĐT-GDTrH ngày 06/9/2021 về việc quy định quản lý hồ sơ, sổ sách trong các trường THCS và THPT trên địa bàn thành phố Hải Phòng từ năm học 2021-2022.

a. Hồ sơ của tổ chuyên môn

- Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn (theo năm học);

- Sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn;
- Các văn bản chỉ đạo chuyên môn của các cấp quản lý.

b. Hồ sơ cá nhân giáo viên

- Kế hoạch giáo dục của giáo viên (theo năm học);
- Kế hoạch bài dạy (giáo án);
- Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (Sổ điểm cá nhân);
- Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp).

8.1.2. Chỉ đạo xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, của giáo viên

Thực hiện theo Công văn số 63/GDĐT-THCS ngày 15/08/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thủy Nguyên về việc triển khai thực hiện chương trình trung học cơ sở năm học 2022-2023:

- Đối với lớp 6, lớp 7: Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch dạy học các môn học, Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, Kế hoạch giáo dục của giáo viên, Kế hoạch bài dạy (giáo án) thực hiện theo Phụ lục của Công văn số 63/GDĐT-THCS ngày 15/08/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thủy Nguyên.

- Đối với lớp 8, lớp 9 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006: Tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch bài dạy đã được xây dựng và thực hiện từ năm học trước; bảo đảm chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện và hoàn thành chương trình theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, lưu ý tăng cường các nội dung bổ trợ theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chuẩn bị cho học sinh học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở cấp trung học phổ thông.

8.2. Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

8.2.1. Đối với lớp 6, lớp 7

a. Môn Lịch sử và Địa lí

- Chương trình môn Lịch sử và Địa lí bao gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được thiết kế theo mạch nội dung riêng, trong đó nhiều nội dung dạy học liên quan được bố trí gần nhau để hỗ trợ nhau; nội dung Lịch sử tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Địa lí và nội dung Địa lí tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Lịch sử.

- Kế hoạch dạy học môn học Lịch sử và Địa lí được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kỳ. Đối với các chủ đề chung ở lớp 7, Phó hiệu trưởng và tổ trưởng tổ Khoa học Xã hội dựa trên năng lực của đội ngũ giáo viên tham mưu cho Hiệu trưởng phân công giáo viên có năng lực chuyên môn phù hợp dạy học chủ đề chung.

- Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được xây dựng bao gồm nội dung phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí theo tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời

lượng dạy học của mỗi phân môn và chủ đề chung đến thời điểm kiểm tra, đánh giá, đảm bảo thời lượng cho mỗi phân môn là bằng nhau. Giáo viên được phân công dạy học chủ đề chung, chịu trách nhiệm việc kiểm tra, đánh giá chủ đề chung (gồm đánh giá thường xuyên và định kì).

b. Môn Khoa học tự nhiên

- Chương trình môn Khoa học tự nhiên bao gồm các chủ đề: Hoá học: Chất và sự biến đổi của chất; Sinh học: Vật sống; Vật lý: Năng lượng và sự biến đổi, Trái Đất và bầu trời. Các chủ đề được sắp xếp chủ yếu theo logic tuyến tính, có kết hợp ở mức độ nhất định với cấu trúc đồng tâm, đồng thời có một số chủ đề liên môn, tích hợp nhằm hình thành các nguyên lí, quy luật chung của thế giới tự nhiên. Mỗi mạch nội dung kiến thức của môn Khoa học Tự nhiên được bắt đầu thực hiện và hoàn thành trong ½ học kỳ của năm học.

- Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với logic sắp xếp các chủ đề của chương trình môn học và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường.

- Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

c. Nội dung giáo dục của địa phương

- Nội dung giáo dục của địa phương bao gồm những vấn đề cơ bản về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp,... của địa phương.

- Kế hoạch dạy học Nội dung giáo dục của địa phương được xây dựng theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học có liên quan, tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương.

- Giáo viên dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

d. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bao gồm các nội dung hoạt động được tổ chức trong và ngoài nhà trường với các hình thức hoạt động Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề, Hoạt động câu lạc bộ.

- Kế hoạch tổ chức các hoạt động được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường; tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động trong và ngoài nhà trường.

- Cán bộ quản lí, giáo viên được phân công tổ chức hoạt động nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với hoạt động đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các hoạt động đã thực hiện đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

đ. Môn Tin học và Ngoại ngữ 1 (tiếng Anh)

- Tiếp tục tổ chức dạy học môn Tin học, Ngoại ngữ 1 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Nhà trường tiếp tục rà soát, kiểm tra và mua sắm bổ sung, tăng cường trang thiết bị cho phòng Tin học, đồ dùng dạy học bộ môn ngoại ngữ và các điều kiện khác để tổ chức dạy học. Phân công dạy học đúng chuyên môn, phát huy năng lực của đội ngũ giáo viên tin học, ngoại ngữ của nhà trường. Tạo điều kiện để giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định.

e. Môn Nghệ thuật

- Chương trình môn Nghệ thuật gồm 02 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật. Nhà trường tổ chức dạy học đồng thời 02 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kỳ.

- Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch giáo dục của giáo viên.

- Việc kiểm tra, đánh giá: mỗi nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kỳ; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ bao gồm hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được đánh giá mức Đạt khi cả hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

8.3. Dạy học tự chọn

- Đối với học sinh khối lớp 6, 7: Không tổ chức dạy học môn học tự chọn do không đủ điều kiện về đội ngũ giáo viên.

- Đối với học sinh khối 8, 9: Thực hiện theo công văn 2570/SGDĐT-GDTrH ngày 07/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc hướng dẫn dạy học tự chọn cấp THCS và cấp THPT từ năm học 2020-2021:

+ Tổ chức dạy học môn học tự chọn kết hợp với dạy nghề phổ thông môn điện dân dụng cho học sinh khối 8 theo công văn số 2538/SGDĐT-TrH ngày 04/09/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

+ Tổ chức dạy học chủ đề tự chọn Toán cho toàn bộ học sinh khối 9;

+ Việc kiểm tra, đánh giá môn học tự chọn, chủ đề tự chọn được thực hiện theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8.4. Dạy nghề phổ thông

- Thực hiện theo công văn số 2538/SGDĐT-TrH ngày 04/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục nghề phổ thông từ năm học 2020-2021.

- Đối tượng học nghề phổ thông: học sinh khối lớp 8.

- Tổ chức dạy nghề phổ thông Điện dân dụng cho toàn bộ học sinh lớp 8 của nhà trường.

- Giáo viên chủ nhiệm lớp 8 phối hợp với giáo viên được phân công dạy nghề phổ thông tổ chức cho học sinh đăng ký học nghề phổ thông. Mỗi lớp có 01 danh sách đăng ký của học sinh.

- Việc kiểm tra, đánh giá nghề phổ thông của học sinh khối lớp 8 được thực hiện theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8.5. Giáo dục STEM

- Thực hiện theo công văn 2566/SGDDĐT-TrH ngày 07/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện STEM trong nhà trường THCS và THPT từ năm học 2020-2021.

- Tổ Khoa học Tự nhiên bám sát công văn 2566/SGDDĐT-TrH để triển khai tốt các nhiệm vụ sau:

+ Xây dựng tối thiểu 04 chủ đề dạy học STEM trong năm học, đảm bảo mỗi học kỳ có 02 chủ đề;

+ Chỉ đạo các nhóm chuyên môn, các giáo viên chọn lọc, xây dựng các bài học STEM, hoạt động trải nghiệm STEM, tìm ý tưởng và phát triển các đề tài/dự án khoa học kỹ thuật trong năm học. Tổ trưởng tổ Khoa học Tự nhiên chỉ đạo tổ thảo luận, giao chỉ tiêu xây dựng cụ thể cho từng nhóm chuyên môn hoặc giáo viên về việc xây dựng bài học STEM hoặc đề tài/dự án khoa học kỹ thuật.

8.6. Giáo dục thể chất

- Thực hiện chương trình môn Giáo dục thể chất đối với học sinh khối lớp 6, 7; chương trình môn Thể dục đối với học sinh khối 8, 9 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Giáo viên thể dục có trách nhiệm nhập đầy đủ thông tin về thể chất của học sinh các lớp được phân công giảng dạy trong Sổ điểm điện tử theo quy định; phối hợp với giáo viên chủ nhiệm tổ chức khám sức khỏe cho học sinh trong năm học.

- Thực hiện thường xuyên nội dung tập thể dục giữa giờ vào giờ giải lao giữa các buổi học chính khoá do giáo viên Giáo dục thể chất trực tiếp điều hành. Phân công cô Hồ Thị Hường phụ trách thứ Hai, Tư, Sáu; thầy Vũ Đình Mười phụ trách thứ Ba, Năm, Bảy trong tuần.

- Phát động sâu rộng phong trào luyện tập thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe cho học sinh toàn trường. Tổ chức các Câu lạc bộ Cầu lông, Cờ vua,... phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

- Tổ chức hiệu quả Hội khoẻ Phù Đổng cấp trường.

- Phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh năng khiếu tham gia Hội khoẻ Phù Đổng cấp huyện đạt kết quả cao. Nhóm Giáo dục thể chất có thể thống nhất để phân công mỗi giáo viên phụ trách bồi dưỡng một số nội dung thi đấu tại Hội khoẻ Phù Đổng huyện. Phấn đấu đạt thứ hạng 17/35 trường THCS trở lên trong Hội khoẻ Phù Đổng cấp huyện.

8.7. Giáo dục lao động

- Lao động không chỉ để giúp học sinh rèn luyện kỹ năng lao động mà còn là cơ hội để học sinh bồi đắp tình thương, tinh thần trách nhiệm, khả năng sáng tạo, làm việc nhóm, rèn luyện kỹ năng sống, biết trân trọng người lao động và quý trọng giá trị của lao động; tránh xa sự lười biếng, vô cảm. Giáo dục lao động là yếu tố không thể thiếu trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách học sinh, giúp các em trở thành con người hữu ích của xã hội.

- Nội dung giáo dục lao động trong nhà trường gồm vệ sinh trường, lớp, chăm sóc cây xanh, chăm sóc Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ tại địa phương...

- Tất cả các lớp phân công học sinh trực nhật dọn vệ sinh lớp học, hành lang hằng ngày; quét mạng nhện, lau bàn ghế, cửa phòng học hằng tuần.

- Tổng phụ trách Đội lập kế hoạch phân công các lớp chăm sóc bồn cây, dọn vệ sinh các khu vực chung, chăm sóc Đài tưởng niệm liệt sỹ theo từng học kỳ hoặc cả năm học.

- Hằng tháng hoặc vào các thời điểm chuẩn bị Khai giảng, trước kỳ nghỉ Tết Nguyên đán, nghỉ lễ, nghỉ hè, giáo viên Tổng phụ trách Đội lập kế hoạch cho học sinh toàn trường thực hiện tổng vệ sinh trường, lớp.

- Giáo viên chủ nhiệm lớp có nhiệm vụ lập kế hoạch, phân công học sinh và trực tiếp quản lý, hướng dẫn, giáo dục lao động cho học sinh của lớp; nhận xét, đánh giá về ý thức, thái độ, tinh thần trách nhiệm và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ lao động được giao của từng học sinh trong lớp.

- Tổng phụ trách Đội có trách nhiệm đánh giá, xếp loại công tác giáo dục lao động của các lớp theo từng tháng, học kỳ và cả năm học. Kết quả đánh giá công tác giáo dục lao động của các lớp là một tiêu chí quan trọng để bình xét thi đua của lớp trong từng học kỳ và cả năm học.

8.8. Giáo dục học sinh khuyết tật học hoà nhập

- Thực hiện theo Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.

- Giáo viên chủ nhiệm lớp có học sinh khuyết tật học hoà nhập có trách nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn và gia đình học sinh xây dựng Kế hoạch giáo dục cá nhân trên cơ sở khả năng và nhu cầu của học sinh khuyết tật theo quy định tại Điều 9 Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT.

- Nhân viên kế toán có trách nhiệm hướng dẫn giáo viên chủ nhiệm lớp có học sinh khuyết tật học hoà nhập thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh khuyết tật học hoà nhập theo quy định tại Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC.

8.9. Công tác chủ nhiệm lớp

- Thực hiện theo công văn 2573/SGDĐT-TrH ngày 07/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc hướng dẫn công tác giáo viên chủ nhiệm lớp.

- Đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp có vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình hình thành, phát triển nhân cách cho học sinh. Nhà trường lựa chọn những giáo viên tâm huyết, có năng lực tốt, uy tín cao để phân công nhiệm vụ chủ nhiệm lớp, đặc biệt là khối lớp đầu cấp và cuối cấp. Nhà trường ra Quyết định thành lập Tổ chủ nhiệm do Hiệu trưởng nhà trường trực tiếp làm tổ trưởng trong năm học.

- Tổ chủ nhiệm chỉ đạo đội ngũ giáo viên chủ nhiệm thực hiện tốt các nhiệm vụ sau tại lớp chủ nhiệm:

- + Trực tiếp chịu trách nhiệm duy trì sĩ số của lớp chủ nhiệm;
- + Kiện toàn tổ chức lớp, hướng dẫn học sinh xây dựng Ban cán sự lớp;
- + Phát động phong trào thi đua của lớp chủ nhiệm;
- + Hướng dẫn học sinh xây dựng và thực hiện kế hoạch, phương pháp học tập, rèn luyện;

+ Chủ trì, phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục đạo đức cho học sinh, đặc biệt chú trọng các trường

học sinh cá biệt, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, éo le, học sinh thuộc diện gia đình chính sách, học sinh khuyết tật;

+ Tổ chức cho học sinh học và hướng dẫn học sinh thực hiện tốt nội quy học sinh, quy tắc ứng xử trong nhà trường; nhiệm vụ và quyền của học sinh (quy định tại Chương V của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học); Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh;

+ Thực hiện giáo dục kỹ năng sống, giáo dục lao động, định hướng phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực cho học sinh;

+ Tuyên truyền, giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biển đảo, biên giới; giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, phòng tránh giảm nhẹ thiên tai,...

+ Thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp cho học sinh, đặc biệt là học sinh các lớp cuối cấp;

+ Chủ động phối hợp chặt chẽ với giáo viên Tổng phụ trách Đội để nắm bắt và trực tiếp triển khai hoạt động Đội tại lớp chủ nhiệm theo kế hoạch chỉ đạo của Liên Đội;

+ Chủ trì, phối hợp với giáo viên bộ môn để nắm bắt tinh thần, thái độ học tập, học lực của từng học sinh. Động viên, có biện pháp giáo dục phù hợp với từng học sinh, giúp các em học tập và rèn luyện nhân cách tốt hơn;

+ Chủ trì, phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp để triển khai kế hoạch giáo dục, tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh;

+ Giữ mối liên hệ thường xuyên, mật thiết với gia đình học sinh để phối hợp giáo dục học sinh. Xây dựng, quản lý và sử dụng hiệu quả các kênh thông tin với gia đình học sinh như Sổ liên lạc điện tử, Zalo, Facebook để trao đổi thông tin, phối hợp giáo dục học sinh, nắm bắt hoàn cảnh gia đình học sinh, thực hiện tư vấn giáo dục;

+ Đánh giá, xếp loại hạnh kiểm (rèn luyện) của học sinh; đề xuất danh hiệu thi đua của lớp, của cá nhân học sinh trong từng học kỳ và cả năm học.

- Tổ chức nhiệm vụ phân công giáo viên chủ nhiệm cốt cán chuẩn bị nội dung và tổ chức ít nhất 01 hội thảo chuyên môn về công tác chủ nhiệm lớp trong năm học.

8.10. Công tác Đội, hoạt động ngoài giờ lên lớp

- Giáo viên Tổng phụ trách Đội xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức các hoạt động Đội phù hợp với đặc điểm tình hình nhà trường và theo đúng hướng dẫn của Huyện hội đồng Đội.

- Hoạt động Đội trong nhà trường cần tập trung giáo dục đạo đức, giáo dục lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, truyền thông cách mạng, giáo dục lòng thân ái, giáo dục lao động cho học sinh.

- Phát động các phong trào thi đua học tập trong toàn Liên Đội như “Đôi bạn cùng tiến”, “Nhóm bạn cùng tiến”; phong trào giúp đỡ bạn nghèo, khó khăn, khuyết tật; phong trào thi đua học tốt chào mừng các ngày lễ lớn trong năm học.

- Tổ chức các phong trào quyên góp, ủng hộ giúp đỡ bạn nghèo, nạn nhân chất độc màu da cam, khuyết tật trong toàn trường.

- Đăng ký tham gia chăm sóc Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ tại địa phương.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch và triển khai thực hiện tốt hoạt động ngoài giờ lên lớp theo quy định (*Có Phụ lục 7 kèm theo*).

8.11. Công tác chăm lo, giúp đỡ học sinh thuộc diện chính sách; đền ơn đáp nghĩa, giáo dục lòng nhân ái cho học sinh

- Nhà trường và công đoàn trường phối hợp nhận đỡ đầu cho học sinh Vũ Thị Nhi, lớp 7A là học sinh khuyết tật nặng trong suốt thời gian em học tập tại trường. Hỗ trợ toàn bộ chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập trong các năm học, trực tiếp chăm sóc, giúp đỡ học sinh Vũ Thị Nhi trong thời gian em học tập tại trường.

- Nhà trường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh và các nhà tài trợ để huy động kinh phí tặng quà cho học sinh thuộc diện chính sách trong dịp Lễ Khai giảng, Tết Nguyên đán.

- Thực hiện miễn, giảm tiền học phí, học thêm, dịch vụ trông giữ xe và các khoản đóng góp khác cho học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo và các học sinh thuộc diện chính sách khác.

- Phát động toàn thể đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các cuộc vận động ủng hộ đồng bào bị thiên tai, đền ơn đáp nghĩa, tạo quỹ nhà Khăn quàng đỏ, ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam trong các dịp Lễ, Tết theo văn bản hướng dẫn của Huyện Đoàn, Phòng Giáo dục và Đào tạo và của cấp trên.

- Thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách trong trường và trên địa bàn xã trong các dịp Lễ, Tết.

- Phát động phong trào học sinh tham gia giúp đỡ bạn khó khăn, học sinh khuyết tật trong các lớp.

8.12. Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh

- Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 đối với học sinh lớp 6, lớp 7;

- Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT và Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT đối với học sinh lớp 8, lớp 9.

- Nhà trường tổ chức cho toàn thể học sinh các lớp học Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh, giúp các em nắm chắc, hiểu rõ quy chế để phấn đấu vươn lên trong học tập, rèn luyện ngay từ đầu năm học.

- Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chỉ đạo kiểm tra, đánh giá định kỳ (kiểm tra, đánh giá giữa học kỳ và cuối học kỳ) thống nhất trong toàn trường.

- Các tổ chuyên môn, các giáo viên có trách nhiệm xây dựng nội dung kiểm tra, đánh giá trong kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, của giáo viên.

- Tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên các bộ môn thống nhất xây dựng ma trận đề kiểm tra, đánh giá ngay từ đầu học kỳ đối với các môn hoặc nội dung giáo dục được kiểm tra, đánh giá bằng hình thức viết. Công khai ma trận đã được duyệt cho toàn thể giáo viên, học sinh để xây dựng đề cương, câu hỏi ôn tập phù hợp. Nhà trường phân công giáo viên ra đề kiểm tra, đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ theo ma trận đã được duyệt.

- Tổ chức khảo sát tối thiểu 4 lần trong năm học (mỗi học kỳ 2 lần) đối với các bộ môn Toán, Ngữ văn, tiếng Anh lớp 9 cho các học sinh tham gia ôn thi vào 10 hoặc tự nguyện tham gia khảo sát theo chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thủy Nguyên. Ma trận khảo sát Toán, Ngữ văn, tiếng Anh 9 được xây dựng theo đúng cấu trúc ma trận đề thi vào lớp 10 THPT công lập của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng. Các bài khảo sát của các môn Toán, Ngữ văn, tiếng Anh lớp 9 được sử dụng để đánh giá ngoài và đối chiếu coi chấm trong năm học.

- Bài kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ của các bộ môn Toán, Ngữ văn, tiếng Anh lớp 7, lớp 8 được sử dụng để đánh giá ngoài, đối chiếu coi chấm trong năm học. Kết quả 2 bài kiểm tra, đánh giá này đối với học sinh lớp 7, lớp 8 là một căn cứ quan trọng để phân lớp, chọn đội tuyển học sinh giỏi trong các năm học tiếp theo.

- Tăng cường triển khai các hình thức kiểm tra, đánh giá như dự án, sản phẩm học tập, thực hành, thí nghiệm, kiểm tra trên máy tính trong năm học.

- Thực hiện nghiêm Công văn số 1889/SGDĐT-GDTrH ngày 01/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng hướng dẫn sử dụng Sổ điểm, Học bạ điện tử, sổ đăng bộ trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục - Đào tạo Hải Phòng.

8.13. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi

8.13.1. Thi học sinh giỏi cấp trường

- Tổ chức kỳ thi học sinh giỏi cấp trường đối với các bộ môn Khoa học kỹ thuật, Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, tiếng Anh, Tin học, Công nghệ, Mỹ thuật, Âm nhạc cấp trường trong học kỳ II đối với học sinh khối 8.

- Khuyến khích thi học sinh giỏi cấp trường môn Toán bằng tiếng Anh lớp 7; các môn Khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh đối với học sinh lớp 8.

8.13.2. Tham gia thi học sinh giỏi cấp huyện, cấp thành phố

Bám sát kế hoạch tổ chức các kỳ thi học sinh giỏi cấp THCS năm học 2022-2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thuỷ Nguyên; Trên cơ sở năng lực thực tế về chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên và khả năng của học sinh, nhà trường phân công giáo viên bồi dưỡng, cử đội tuyển tham gia ở các nội dung sau:

- Thi chọn học sinh giỏi các môn cơ bản lớp 9: Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, tiếng Anh;

- Kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn thực hành lớp 9 gồm: Tin học, Công nghệ, Mỹ thuật, Âm nhạc;

- Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học;

- Cuộc thi giải toán bằng tiếng Anh, Khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh.

- Cuộc thi An toàn giao thông.

8.13.3. Tham gia Hội khoẻ Phù Đổng cấp huyện

- Tổ Khoa học Tự nhiên bám sát kế hoạch tổ chức Hội khoẻ Phù Đổng huyện năm học 2022-2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thuỷ Nguyên để chỉ đạo giáo viên Thể dục thành lập các đội tuyển vận động viên học sinh từ tháng 8/2022, hướng dẫn học sinh luyện tập, tổ chức sát hạch hàng tháng.

- Chỉ chọn cử các học sinh có kết quả sát hạch đảm bảo khả năng đạt giải cao tham gia thi đấu các bộ môn tại Hội khoẻ Phù Đổng cấp huyện.

8.14. Công tác phụ đạo học sinh yếu

- Phó hiệu trưởng chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn phát hiện và triển khai phụ đạo học sinh yếu từ đầu năm học dưới các hình thức phù hợp.

- Các tổ chuyên môn xây dựng nội dung chỉ đạo bồi dưỡng học sinh yếu phù hợp với tình hình thực tế trong kế hoạch giáo dục của tổ.

- Các tổ chuyên môn lập danh sách học sinh yếu cần được bồi dưỡng trong từng học kỳ, tham mưu, đề xuất với Phó hiệu trưởng về nội dung, hình thức tổ chức phụ đạo học sinh yếu.

- Tổ chuyên môn tổ chức kiểm tra chất lượng phụ đạo học sinh yếu 2 tuần trước khi tổ chức kiểm tra định kỳ.

- Tổ chức đánh giá kết quả công tác phụ đạo học sinh yếu trong báo cáo sơ kết, tổng kết của tổ.

8.15. Công tác sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn

- Phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn tham mưu cho Hiệu trưởng thành lập các nhóm chuyên môn, phân công nhiệm vụ cho các giáo viên làm nhóm trưởng phù hợp với tình hình thực tế của đội ngũ giáo viên và nhiệm vụ giáo dục của tổ, của nhà trường.

- Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ 02 tuần/01 lần theo đúng quy định của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Nội dung sinh hoạt chuyên môn tập trung thảo luận, thống nhất, nêu giải pháp thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

+ Xây dựng hoặc điều chỉnh kế hoạch giáo dục, chương trình nhà trường theo đúng chỉ đạo của cấp trên, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đã được phê duyệt.

+ Đề xuất lựa chọn sách giáo khoa, xuất bản phẩm tham khảo để sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên theo kế hoạch của tổ chuyên môn và của nhà trường.

+ Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Chính phủ.

+ Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học: mỗi tổ chuyên môn tổ chức 02 nội dung trong 01 học kỳ.

+ Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, xây dựng chương trình ôn thi cho học sinh cuối cấp. Các tổ chuyên môn có danh sách quản lý học sinh trong các đội tuyển học sinh giỏi và danh sách học sinh yếu của từng môn khối.

+ Tiếp tục triển khai đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất của học sinh; rèn luyện phương pháp tự học cho học sinh, dạy học lồng ghép, dạy học gắn liền với di sản, dạy học tại thực địa, triển khai ứng dụng những phần mềm mới, các phương tiện hiện đại vào dạy học.

+ Thống nhất xây dựng ma trận đề kiểm tra, hệ thống đề cương, câu hỏi ôn tập; xây dựng đề kiểm tra đề xuất giữa học kỳ, cuối học kỳ, đề thi học sinh giỏi, đề thi vào lớp 10 THPT...

8.16. Công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ giáo viên

8.16.1. Công tác bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên

- Các cá nhân giáo viên cần tích cực, chủ động lập kế hoạch tự bồi dưỡng theo hướng dẫn của tổ chuyên môn, theo các tiêu chuẩn của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo và Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các tổ trưởng chuyên môn, đặc biệt quan tâm xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán.

- Các tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên thực hiện bồi dưỡng thường xuyên theo quy định tại thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng tư tưởng phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, đạo đức nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cá nhân và tổ chức, đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

- Nhà trường tổ chức cho toàn thể giáo viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, tập huấn sử dụng sách giáo khoa lớp 8, lớp 9 mới trong năm học.

- Nhà trường khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các giáo viên Lịch sử, Địa lý tham gia bồi dưỡng chứng chỉ giảng dạy môn Lịch sử và Địa lý; các giáo viên Vật lý, Hoá học, Sinh học tham gia bồi dưỡng chứng chỉ giảng dạy môn Khoa học Tự nhiên. Phấn đấu đến năm 2025, toàn bộ đội ngũ quản lý, giáo viên có chuyên môn nêu trên đều hoàn thành chứng chỉ bồi dưỡng.

8.16.2. Công tác thi giáo viên dạy giỏi các cấp

- Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường trong học kỳ I năm học 2022-2023.

- Chọn cử giáo viên cốt cán tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện.

- Tham mưu, đề xuất với Phòng Giáo dục và Đào tạo Thủy Nguyên về việc chọn cử giáo viên tiêu biểu của nhà trường tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố.

- Tạo mọi điều kiện về vật chất, tinh thần để tạo động lực cho đội ngũ giáo viên nhà trường tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp đạt hiệu quả cao.

- Khen thưởng các giáo viên đạt danh hiệu giáo viên các cấp.

8.16.3. Tổ chức cho giáo viên tham gia các hội thi chuyên môn

- Xây dựng chỉ tiêu, biện pháp thực hiện việc tổ chức cho giáo viên tham gia các hội thi chuyên môn do Bộ, Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức trong kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của Phó hiệu trưởng, kế hoạch của tổ chuyên môn.

- Triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo về tổ chức các hội thi chuyên môn dành cho giáo viên trong năm học tới toàn thể giáo viên. Các tổ chuyên môn và nhà trường chọn cử các giáo viên có năng lực tốt tham gia hội thi.

- Phấn đấu các hội thi chuyên môn đều có giáo viên của nhà trường tham gia và đạt kết quả tốt.

8.17. Công tác kiểm tra chuyên môn

8.17.1. Công tác kiểm tra của tổ trưởng chuyên môn

- Tổ chuyên môn xây dựng nội dung kiểm tra chi tiết trong kế hoạch giáo dục.

- Nội dung kiểm tra của tổ chuyên môn: Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch bài dạy giáo viên và công tác kiểm tra, đánh giá học sinh.

8.17.2. Kiểm tra đột xuất

- Lực lượng kiểm tra: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn và các giáo viên được phân công.

- Đối tượng, nội dung kiểm tra: Kiểm tra hoạt động dạy học của giáo viên, việc chấp hành quy định về chuyên môn, kiểm tra kế hoạch bài dạy (giáo án) của giáo viên; công tác kiểm tra, đánh giá học sinh của giáo viên,...

- Thực hiện kiểm tra đột xuất mỗi học kỳ tối thiểu 2 lần hoặc khi có dấu hiệu cần thiết phải kiểm tra.

8.17.3. Kiểm tra chuyên đề

- Nội dung kiểm tra: Kiểm tra hồ sơ tổ chuyên môn, hồ sơ cá nhân giáo viên.

- Kiểm tra hồ sơ tổ chuyên môn: Phó hiệu trưởng kiểm tra 2 lần/1 học kỳ.

- Kiểm tra hồ sơ cá nhân giáo viên 2 lần/1 học kỳ: Tổ trưởng chuyên môn tổ chức kiểm tra Kế hoạch bài dạy (giáo án); Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (Sổ điểm cá nhân) của giáo viên trong tổ.

- Hiệu trưởng trực tiếp kiểm tra Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên được phân công làm công tác chủ nhiệm lớp) 2 lần/1 học kỳ.

8.17.4. Kiểm tra toàn diện giáo viên

- Phó hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện kiểm tra toàn thể giáo viên của nhà trường và lập hồ sơ theo quy định.

- Nội dung kiểm tra:

+ Kiểm tra hồ sơ cá nhân giáo viên;

+ Dự giờ: 2 tiết trở lên.

+ Các nội dung khác: theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng.

8.17.5. Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên qua bài kiểm tra và vở ghi của học sinh

- Số lần kiểm tra tối thiểu trong năm học: 2 lần, mỗi học kỳ 1 lần.

- Kiểm tra đột xuất khi cần thiết.

- Phó hiệu trưởng lên lịch chỉ đạo các tổ chuyên môn tiến hành kiểm tra trong năm học.

9. TĂNG CƯỜNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, XÂY DỰNG TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA MỨC ĐỘ 2

9.1. Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có

- Tiếp tục thực hiện tốt việc kiểm kê đồ dùng dạy học, trang thiết bị, tài sản theo quy định.

- Rà soát, bổ sung danh mục thiết bị dạy học hiện có theo đúng quy định, đảm bảo tính chính xác.

- Các tổ chuyên môn phối hợp với giáo viên được phân công quản lý thiết bị dạy học tiến hành rà soát, kiểm tra, đánh giá, đối chiếu trang thiết bị hiện có với Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS ban hành kèm theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để lập kế hoạch giáo dục và lập danh sách đề nghị mua sắm bổ sung.

9.2. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

- Mua sắm bổ sung sách, tài liệu theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho thư viện theo đề nghị của giáo viên.

- Mua sắm bổ sung hoá chất, thiết bị thí nghiệm, đồ dùng dạy học cho các phòng bộ môn, phòng thiết bị giáo dục.

- Mua bổ sung máy tính, thiết bị tin học cho phòng Tin học.

- Sửa chữa hệ thống cấp nước, thiết bị vệ sinh đã hư hỏng.
- Sửa chữa sân khấu.
- Sửa chữa nhỏ khác.

9.3. Thực hiện vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ

Lập kế hoạch vận động tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ năm học 2022-2023 báo cáo UBND xã Minh Tân và trình Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt với các nội dung sau:

- Nội dung vận động tài trợ:

+ Huy động giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, các nhà hảo tâm tài trợ để sửa chữa hạng mục đường chạy sân thể dục. Dự kiến kinh phí huy động: khoảng 200 triệu đồng.

+ Huy động cha mẹ học sinh tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh, sửa chữa nhỏ tại các phòng học phục vụ học tập của học sinh.

9.4. Thực hiện tốt công tác tham mưu cho Đảng, chính quyền địa phương và cấp trên để sửa chữa các hạng mục công trình đã xuống cấp, xây dựng mới các công trình để đảm bảo phần đầu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2

Làm tốt công tác tham mưu cho Đảng, chính quyền địa phương và cấp trên về việc tăng cường cơ sở vật chất như sau:

- Sửa chữa các hạng mục đã xuống cấp gồm:

+ Chông sạt lở bờ kè và tường bao tiếp giáp sông Giá;

+ Thay mái tôn chống dột 02 dãy phòng học và khu thư viện, hiệu bộ;

+ Sửa chữa, sơn lại hệ thống tường bao tiếp giáp đường giao thông và khu dân cư phía sân thể dục;

+ Sửa chữa nhà xe học sinh tiếp giáp đường giao thông.

- Xây dựng mới các hạng mục công trình gồm:

+ Dây phòng học 08 phòng;

+ Nhà đa chức năng.

10. PHỐI HỢP CÁC LỰC LƯỢNG GIÁO DỤC, TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC

10.1. Phối hợp các lực lượng giáo dục

- Tham mưu với chính quyền địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chương trình giáo dục phổ thông 2018, chính sách của Đảng và nhà nước về giáo dục - đào tạo.

- Phối hợp chặt chẽ với Hội khuyến học, với các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương để tổ chức các hoạt động chăm lo, giáo dục học sinh, đặc biệt là đối với các học sinh cá biệt, có hoàn cảnh khó khăn, có nguy cơ bỏ học...

- Kiện toàn Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường theo đúng quy định, đảm bảo quy chế dân chủ trong trường học; Tham mưu cho Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng quy chế làm việc theo đúng quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT. Thu, chi, quyết toán tài chính quỹ đúng đủ, công khai, minh bạch; đảm bảo tính đồng thuận, sử dụng đúng mục đích. Phát huy vai trò Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc tuyên truyền các chủ trương, quy định và kết quả giáo dục và đào tạo, quản lý giáo dục học sinh.

- Chỉ đạo đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường giữ mối liên hệ mật thiết với gia đình học sinh. Duy trì liên lạc thường xuyên, liên tục, kịp thời giữa nhà trường và gia đình học sinh qua các hình thức thông tin như Sổ liên lạc điện tử, Zalo, Facebook và các hình thức khác để phối hợp hiệu quả trong công tác giáo dục học sinh.

10.2. Thực hiện truyền thông giáo dục

- Thực hiện tốt công tác thông tin truyền thông trên Website nhà trường và các hình thức truyền thông khác để xã hội, người dân, gia đình học sinh hiểu đúng, hiểu đầy đủ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác giáo dục; quyền và nghĩa vụ của người học và gia đình người học; phương hướng, kế hoạch giáo dục của nhà trường trong năm học.

- Thực hiện công khai về chất lượng giáo dục, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, các khoản thu chi của nhà trường để phụ huynh học sinh và học sinh biết, ủng hộ nhà trường trong công tác giảng dạy và giáo dục học sinh.

11. ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

11.1. Đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên

11.1.1. Đánh giá, xếp loại chất lượng giáo viên, nhân viên theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP

- Hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng và ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại viên chức trong nhà trường; triển khai, phổ biến quy chế này cho toàn thể giáo viên, nhân viên ngay từ đầu năm học.

- Hằng tháng, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng tổ chức sơ đánh giá giáo viên, nhân viên của tổ theo quy chế đánh giá, xếp loại viên chức trong nhà trường, đặc biệt chú trọng đánh giá theo Điều 3 của Quy chế và kết quả thực hiện các nhiệm vụ đột xuất của giáo viên, nhân viên.

- Tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên theo quy chế này vào cuối năm học.

11.1.2. Đánh giá, xếp loại chất lượng giáo viên theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông

- Thực hiện đánh giá giáo viên theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT trên hệ thống TEMIS vào cuối năm học.

- Căn cứ Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT:

+ Giáo viên tự đánh giá phẩm chất, năng lực của bản thân; xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện phẩm chất, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục;

+ Nhà trường đánh giá phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên; xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên đáp ứng mục tiêu giáo dục của nhà trường, địa phương và của ngành Giáo dục; lựa chọn, sử dụng đội ngũ giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán.

11.2. Công tác thi đua, khen thưởng

11.2.1. Tổ chức triển khai công tác thi đua, khen thưởng

- Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng theo quy định tại Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo

dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.
- Tổ chức cho các tập thể và cá nhân đăng ký các danh hiệu thi đua vào đầu năm học.

- Phát động 4 đợt thi đua trong năm học như sau:

- + Đợt I: Từ ngày 01/08/2022 đến hết 31/10/2022;

- + Đợt II: Từ ngày 01/11/2022 đến hết 31/12/2022;

- + Đợt III: Từ ngày 01/01/2023 đến hết 31/03/2023;

- + Đợt IV: Từ ngày 01/04/2023 đến hết 31/05/2023.

- Tổ chức sơ kết thi đua, khen thưởng vào tháng 01/2023, bình xét thi đua, khen thưởng vào tháng 05/2023.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý công tác thi đua, khen thưởng.

11.2.2. Công tác thi đua, khen thưởng đối với giáo viên, nhân viên

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trường phát động phong trào thi đua sâu rộng trong toàn thể đội ngũ giáo viên, nhân viên ngay từ đầu năm học.

- Tổ chức cho toàn thể giáo viên, nhân viên đăng ký các danh hiệu thi đua theo nguyên tắc tự nguyện. Danh sách đăng ký thi đua được thông qua Hội nghị viên chức, người lao động của các tổ và toàn trường, nộp về Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng Tiêu chí thi đua, Quy chế thi đua - Khen thưởng đối với giáo viên, nhân viên bám sát mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục của nhà trường trong năm học.

- Phát động phong trào thi đua “Dạy tốt” theo từng đợt thi đua.

- Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng bám sát Tiêu chí thi đua để tổ chức sơ kết theo từng đợt thi đua và từng học kỳ.

- Tổ chức bình xét, đề nghị các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng vào cuối năm học theo nguyên tắc công khai, minh bạch, công bằng.

11.2.3. Công tác thi đua, khen thưởng đối với học sinh

- Tổ chức cho các tập thể lớp đăng ký các danh hiệu thi đua, chỉ tiêu thi đua vào đầu năm học.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên Đội, của các lớp bám sát nhiệm vụ giáo dục trong kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Phát động các tuần thi đua “Học tốt” theo từng đợt thi đua. Mỗi tuần thi đua “Học tốt” các lớp đăng ký các chỉ tiêu phấn đấu với nhà trường, kết thúc tuần thi đua “Học tốt” có tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm chi tiết.

- Tổ chức chấm điểm thi đua theo tiêu chí từng tháng, sơ kết theo từng đợt thi đua, từng học kỳ.

- Tổ chức bình xét danh hiệu thi đua của từng học sinh, của các lớp theo từng học kỳ và cả năm học.

12. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO

12.1. Chế độ thông tin, báo cáo

- Khi có sự việc đột xuất, bất thường xảy ra, tất cả giáo viên, nhân viên đều có trách nhiệm báo cáo ngay nội dung sự việc cho Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng để xin ý kiến chỉ đạo giải quyết.

- Các cá nhân được giao nhiệm vụ đột xuất hoặc được cử đi công tác, dự hội nghị, hội thảo, tập huấn, đến các đơn vị khác để liên hệ công tác phải báo cáo kết quả cho Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng đã phân công nhiệm vụ ngay sau khi hết thời hạn thực hiện nhiệm vụ hoặc đã hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

- Thực hiện báo cáo định kỳ vào ngày 01 hằng tháng về kết quả hoạt động trong tháng, đề xuất nội dung, nhiệm vụ trong tâm của tháng kế tiếp như sau:

+ Các giáo viên chủ nhiệm lớp: Báo cáo cho Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng (thông qua Tổng phụ trách Đội tổng hợp).

+ Các tổ trưởng tổ chuyên môn, nhân viên thư viện, phụ tá thí nghiệm, Tổng phụ trách Đội: Báo cáo cho Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng;

+ Nhân viên kế toán, thủ quỹ: Báo cáo cho Hiệu trưởng.

12.2. Phân công nhiệm vụ trong năm học

12.2.1. Hiệu trưởng

- Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; tổ chức thành lập các hội đồng theo quy định tại Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT.

- Tổ chức xây dựng chiến lược, tầm nhìn, mục tiêu, quy hoạch phát triển nhà trường; quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; kế hoạch giáo dục hằng năm của nhà trường để trình hội đồng trường phê duyệt và tổ chức thực hiện.

- Thực hiện quản lý giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động, tiếp nhận, giáo viên, nhân viên; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; chỉ đạo xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, phân công ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh.

- Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; thực hiện quy chế dân chủ, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở giáo dục trong tổ chức hoạt động của nhà trường.

- Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động; thực hiện công khai đối với nhà trường và xã hội theo quy định của pháp luật.

- Phụ trách công tác giáo dục tư tưởng chính trị cho giáo viên, nhân viên, bảo vệ chính trị nội bộ; chỉ đạo công tác giáo dục đạo đức học sinh.

- Phụ trách đối nội, đối ngoại của nhà trường; phụ trách công tác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, cơ quan, tổ chức, cá nhân bên ngoài nhà trường.

- Chỉ đạo công tác tiếp dân, phòng chống tham nhũng; tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.

- Chỉ đạo công tác y tế học đường, văn phòng, văn thư, lưu trữ, quản lý con dấu, trả bằng tốt nghiệp và trả hồ sơ học sinh.

- Chỉ đạo công tác phối hợp hoạt động với công đoàn trường, với Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Quản lý nhân sự, tài chính, tài sản.

- Chỉ đạo thực hiện việc vận động và nhận tài trợ cho nhà trường theo quy định tại thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT.

- Trực tiếp kiểm tra, hướng dẫn hoạt động của tổ văn phòng.

- Trực tiếp quản lý tổ chủ nhiệm.

12.2.2. Phó hiệu trưởng

- Chỉ đạo công tác chuyên môn, hướng dẫn hoạt động của 2 tổ chuyên môn.
- Chỉ đạo công tác phổ cập giáo dục.
- Chỉ đạo công tác giáo dục thể chất, dạy học tự chọn, dạy nghề, giáo dục hướng nghiệp.
- Chỉ đạo công tác Đội, hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Chỉ đạo công tác Thi đua - Khen thưởng của các lớp và học sinh.
- Chỉ đạo hoạt động của các phòng đồ dùng dạy học, các phòng bộ môn, phòng thực hành, thư viện.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Hiệu trưởng.

12.2.3. Tổng phụ trách Đội

- Hướng dẫn, triển khai hoạt động Đội trong nhà trường theo chỉ đạo của Huyện đoàn, Huyện hội đồng Đội.
- Quản lý nền nếp học tập của các lớp, rèn luyện đạo đức của học sinh.
- Lập kế hoạch chỉ đạo công tác hoạt động ngoài giờ lên lớp trình Phó hiệu trưởng phê duyệt và triển khai tới các lớp.
- Chỉ đạo công tác vệ sinh tại các phòng học.
- Trực tiếp quản lý tài sản, đồ dùng, thiết bị được trang bị cho công tác Đội.
- Xây dựng kế hoạch giáo dục lao động cho học sinh. Phân công các lớp chăm sóc cây xanh.
- Giúp Phó hiệu trưởng phát động và đánh giá phong trào thi đua của Liên Đội, của các lớp và học sinh.

12.2.4. Tổ trưởng chuyên môn

- Chủ động tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục thuộc chuyên môn phụ trách theo tuần, tháng, học kỳ, năm học; phối hợp với các tổ chuyên môn khác xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- Chỉ đạo tổ chuyên môn đề xuất lựa chọn sách giáo khoa, xuất bản phẩm tham khảo để sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn theo kế hoạch giáo dục của nhà trường đã được hội đồng trường phê duyệt.
- Chỉ đạo tổ chuyên môn tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP và chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ chuyên môn và của nhà trường.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn ít nhất 01 lần trong 02 tuần theo quy định tại Điều lệ trường trung học.
- Hướng dẫn giáo viên lập kế hoạch giáo dục cá nhân (kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy).
- Xây dựng nội dung chỉ đạo bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập trong kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và tổ chức thực hiện theo chỉ đạo của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng.

- Phát động và triển khai công tác thi giáo viên giỏi các cấp và các cuộc thi khác dành cho giáo viên tại tổ chuyên môn theo kế hoạch của nhà trường.

- Phát động phong trào thi đua tại tổ chuyên môn. Phát động các đợt thi đua “Dạy tốt” và tổ chức sơ kết, đánh giá thi đua theo từng đợt thi đua tại tổ.

12.2.5. Tổ trưởng Văn phòng

- Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường tổ chức xây dựng, giải trình và quyết định kế hoạch hoạt động của tổ văn phòng theo tuần, tháng, học kỳ, năm học.

- Giúp hiệu trưởng thực hiện công tác văn thư, nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản, thống kê và bảo vệ trong nhà trường theo quy định.

- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ văn phòng và của nhà trường.

- Tham gia đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động.

- Chỉ đạo quản lý, lưu trữ hồ sơ của trường.

- Phụ trách công tác thi đua tại tổ văn phòng.

12.2.6. Nhân viên kế toán

- Thực hiện các nhiệm vụ của nhân viên kế toán theo quy định của Luật Kế toán và các văn bản pháp quy khác.

- Lập kế hoạch, dự toán, báo cáo quyết toán, hoàn thiện chứng từ thu, chi trình Hiệu trưởng phê duyệt theo quy định.

- Quản lý, lưu trữ hồ sơ, chứng từ kế toán theo quy định.

- Giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản của nhà trường. Trực tiếp quản lý, sử dụng phần mềm quản lý tài sản, sổ tài sản của nhà trường. Cập nhật số liệu trong sổ quản lý tài sản, phần mềm quản lý tài sản của nhà trường đúng quy định.

- Giúp Hiệu trưởng thực hiện chế độ chính sách của nhà nước đối với lãnh đạo, giáo viên, nhân viên, người lao động. Hướng dẫn thủ tục xét nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn, các chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, chế độ ốm đau, chế độ làm thêm giờ, thời giờ nghỉ ngơi và các chế độ khác theo quy định của pháp luật đối với lãnh đạo, giáo viên, nhân viên. Hướng dẫn giáo viên, nhân viên hoàn thiện hồ sơ, thủ tục về lương, phụ cấp, giải quyết chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ lễ, nghỉ hàng năm và các chế độ khác theo quy định.

- Giúp Hiệu trưởng thực hiện chế độ chính sách của nhà nước đối với học sinh. Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn gia đình học sinh hoàn tất các thủ tục để hưởng chế độ chính sách của Nhà nước theo quy định.

- Quản lý hồ sơ cá nhân của lãnh đạo, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Lập và bảo quản, cập nhật số liệu trong sổ quản lý tài sản, phần mềm quản lý tài sản của nhà trường.

- Trực tiếp quản lý, sử dụng và chịu trách nhiệm về tài sản của phòng kế toán.

- Tham mưu cho Hiệu trưởng về quản lý tài chính, tài sản và thực hiện các chế độ, chính sách của nhà nước đối với lãnh đạo, giáo viên, nhân viên, học sinh.

- Thực hiện chế độ báo cáo kết quả hoạt động định kỳ hàng tháng và báo cáo đột xuất theo quy định.

12.2.7. Thủ quỹ

- Trực tiếp thu các khoản đóng góp của cha mẹ học sinh bằng tiền mặt.

- Quản lý quỹ tiền mặt của nhà trường.

- Nộp các khoản thu về tài khoản của nhà trường tại Kho bạc nhà nước huyện Thủy Nguyên hoặc tài khoản ngân hàng theo quy định.

- Lập hồ sơ, sổ sách thu chi quỹ tiền mặt theo quy định.

- Phối hợp với nhân viên kế toán và giáo viên chủ nhiệm tư vấn, hướng dẫn gia đình học sinh về quyền lợi và nghĩa vụ của học sinh gia đình người học; hướng dẫn gia đình học sinh hoàn tất các thủ tục đề hưởng chế độ chính sách của Nhà nước theo quy định.

- Cùng với nhân viên kế toán giúp Hiệu trưởng nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh trường hướng dẫn Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp quản lý kinh phí Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp.

- Thực hiện chế độ báo cáo kết quả hoạt động định kỳ hàng tháng và báo cáo đột xuất theo quy định.

12.2.8. Phụ tá thí nghiệm

- Chịu trách nhiệm tổ chức thiết lập Danh mục đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường.

- Chủ trì, phối hợp với tổ chuyên môn kiểm kê, đánh giá đồ dùng dạy học, trang thiết bị thí nghiệm hiện có, cập nhật số liệu chính xác, kịp thời trong Danh mục đồ dùng dạy học của nhà trường.

- Phối hợp với tổ trưởng chuyên môn tổng hợp danh mục đề nghị mua sắm bổ sung đồ dùng dạy học từng năm học trên cơ sở rà soát, đối chiếu đồ dùng dạy học, trang thiết bị hiện có với Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS ban hành kèm theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT.

- Thực hiện công tác phụ tá thí nghiệm: trực tiếp quản lý tài sản, đồ dùng dạy học, trang thiết bị, hồ sơ sổ sách tại phòng đồ dùng dạy học.

- Chuẩn bị đồ dùng dạy học theo yêu cầu của giáo viên đối với các trang thiết bị tại phòng đồ dùng dạy học.

- Giúp Phó hiệu trưởng hướng dẫn giáo viên được Hiệu trưởng phân công phụ trách các phòng bộ môn, phòng thực hành về hồ sơ, sổ sách và nghiệp vụ quản lý, sử dụng đồ dùng dạy học theo quy định.

12.2.9. Nhân viên thư viện

- Quản lý thư viện, tổ chức các hoạt động của thư viện và phát động phong trào đọc sách báo trong toàn trường.

- Thiết lập Danh mục sách và tài liệu tham khảo của thư viện.

- Triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và công tác số hoá trong hoạt động thư viện.

- Phụ trách công tác văn thư, quản lý văn bản đi, đến, lưu trữ văn bản, quản lý con dấu của nhà trường theo quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/03/2020 của Chính phủ về công tác văn thư và Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành Giáo dục.

- Phụ trách công tác trả bằng tốt nghiệp THCS cho học sinh theo quy định tại thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.

- Phụ trách công tác văn phòng: giúp Hiệu trưởng quản lý Sổ Gọi tên và Ghi điểm, Sổ đăng bộ, học bạ học sinh và các hồ sơ của nhà trường theo quy định tại Điều 21 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hướng dẫn học sinh và gia đình học sinh hoàn tất các hồ sơ, thủ tục chuyển trường, xin học lại, xin xác nhận kết quả học tập...

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023 của trường Trung học cơ sở Minh Tân. Nhà trường yêu cầu Phó hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng và toàn thể giáo viên, nhân viên bám sát nội dung kế hoạch này để xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động trong năm học đạt hiệu quả cao./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT Thủy Nguyên;
- HT, PHT, GV, NV trường THCS Minh Tân;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Bình

Tuần CT	Toán	Khoa học Tự nhiên			Công nghệ	Tin học	GD TC	Ngữ văn	Lịch sử và Địa lý		GD CD	Tiếng Anh	Nghệ thuật		HĐ trải nghiệm, hướng nghiệp			Giáo dục địa phương				TS tiết
		Vật lý	Hoá học	Sinh					Lịch sử	Địa lý			Âm nhạc	Mỹ thuật	SHDC	SHL	HĐTCD	Văn	Sử	Địa	GDCD	
Tuần 1	4	4			1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1		1			29
Tuần 2	4	4			1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1		1			29
Tuần 3	4	4			1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1		1			29
Tuần 4	4	4			1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1		1			29
Tuần 5	4	1	3		1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1		1			29
Tuần 6	4		4		1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1		1			29
Tuần 7	4		4		1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1		1			29
Tuần 8	4		4		1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1		1			29
Tuần 9	4		4		1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1		1			29
Tuần 10	4		4		1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1	1				29
Tuần 11	4		1	3	1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1	1				29
Tuần 12	4			4	1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1	1				29
Tuần 13	4			4	1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1	1				29
Tuần 14	4			4	1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1			1		29
Tuần 15	4			4	1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1			1		29
Tuần 16	4			4	1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1			1		29
Tuần 17	4			4	1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1			1		29
Tuần 18	4			4	1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1			1		29
Tuần 19	4			4	1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1			1		29
Tuần 20	4			4	1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1			1		29
Tuần 21	4			4	1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1			1		29
Tuần 22	4			4	1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1			1		29
Tuần 23	4			4	1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1			1		29
Tuần 24	4			4	1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1			1		29
Tuần 25	4	3		1	1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1			1		29
Tuần 26	4	4			1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1			1		29
Tuần 27	4	4			1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1				1	29
Tuần 28	4	4			1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1				1	29
Tuần 29	4	4			1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1				1	29

Tuần CT	Toán	Khoa học Tự nhiên			Công nghệ	Tin học	GD TC	Ngữ văn	Lịch sử và Địa lý		GD CD	Tiếng Anh	Nghệ thuật		HĐ trải nghiệm, hướng nghiệp			Giáo dục địa phương				TS tiết
		Vật lý	Hoá học	Sinh					Lịch sử	Địa lý			Âm nhạc	Mỹ thuật	SHDC	SHL	HĐTCĐ	Văn	Sử	Địa	GDCD	
<i>Tuần 30</i>	4	4			1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1				1	29
<i>Tuần 31</i>	4	4			1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1				1	29
<i>Tuần 32</i>	4	4			1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1				1	29
<i>Tuần 33</i>	4	4			1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1				1	29
<i>Tuần 34</i>	4	4			1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1				1	29
<i>Tuần 35</i>	4	4			1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1				1	29
Học kỳ 1	72	17	24	31	18	18	36	72	27	27	18	54	18	18	18	18	18	4	9	5		522
Học kỳ 2	68	43		25	17	17	34	68	25	26	17	51	17	17	17	17	17			8	9	493
Cả năm	140	60	24	56	35	35	70	140	52	53	35	105	35	35	35	35	35	4	9	13	9	1.015

Tuần CT	Toán	Khoa học Tự nhiên			Công nghệ	Tin học	GD TC	Ngữ văn	Lịch sử và Địa lý		GD CD	Tiếng Anh	Nghệ thuật		HĐ trải nghiệm, hướng nghiệp			Giáo dục địa phương					TS tiết
		Vật lý	Hoá học	Sinh					Lịch sử	Địa lý			Âm nhạc	Mỹ thuật	SHDC	SHL	HĐTCD	Văn	Sử	Địa	GDCD	Â.N	
Tuần 1	4		4		1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1		1				29
Tuần 2	4		4		1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1		1				29
Tuần 3	4		4		1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1		1				29
Tuần 4	4		4		1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1		1				29
Tuần 5	4		4		1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1		1				29
Tuần 6	4		4		1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1		1				29
Tuần 7	4		4		1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1		1				29
Tuần 8	4		4		1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1		1				29
Tuần 9	4		4		1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1		1				29
Tuần 10	4	4			1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1	1					29
Tuần 11	4	4			1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1	1					29
Tuần 12	4	4			1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1	1					29
Tuần 13	4	4			1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1	1					29
Tuần 14	4	4			1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1				1		29
Tuần 15	4	4			1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1				1		29
Tuần 16	4	4			1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1				1		29
Tuần 17	4	4			1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1				1		29
Tuần 18	4	4			1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1				1		29
Tuần 19	4	4			1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1					1	29
Tuần 20	4	4			1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1					1	29
Tuần 21	4			4	1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1					1	29
Tuần 22	4			4	1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1					1	29
Tuần 23	4			4	1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1		1				29
Tuần 24	4			4	1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1		1				29
Tuần 25	4			4	1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1		1				29
Tuần 26	4			4	1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1		1				29
Tuần 27	4			4	1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1		1				29
Tuần 28	4			4	1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1	1					29
Tuần 29	4			4	1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1	1					29
Tuần 30	4			4	1	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	1	1					29

Tuần CT	Toán	Khoa học Tự nhiên			Công nghệ	Tin học	GD TC	Ngữ văn	Lịch sử và Địa lý		GD CD	Tiếng Anh	Nghệ thuật		HĐ trải nghiệm, hướng nghiệp			Giáo dục địa phương					TS tiết
		Vật lý	Hoá học	Sinh					Lịch sử	Địa lý			Âm nhạc	Mỹ thuật	SHDC	SHL	HĐTCD	Văn	Sử	Địa	GDCD	Â.N	
Tuần 31	4			4	1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1			1			29
Tuần 32	4			4	1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1			1			29
Tuần 33	4			4	1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1			1			29
Tuần 34	4			4	1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1			1			29
Tuần 35	4			4	1	1	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	1			1			29
Học kỳ 1	72	36	36		18	18	36	72	27	27	18	54	18	18	18	18	18	4	9		5		522
Học kỳ 2	68	8		60	17	17	34	68	26	25	17	51	17	17	17	17	17	3	5	5		4	493
Cả năm	140	44	36	60	35	35	70	140	53	52	35	105	35	35	35	35	35	7	14	5	5	4	1.015

Tuần CT	Toán	Vật lý	Hoá học	Sinh học	Công nghệ	Thể dục	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	Giáo dục công dân	Tiếng Anh	Âm nhạc	Mỹ thuật	HDGD tập thể		Dạy học tự chọn		Tổng số tiết
														HĐNGLL/Chào cờ	Sinh hoạt lớp	Môn tự chọn Nghề điện	Chủ đề	
Tuần 1	4	1	2	2	2	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	2		30
Tuần 2	4	1	2	2	2	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	2		30
Tuần 3	4	1	2	2	2	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	2		30
Tuần 4	4	1	2	2	2	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	2		30
Tuần 5	4	1	2	2	2	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	2		30
Tuần 6	4	1	2	2	2	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	2		30
Tuần 7	4	1	2	2	2	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	2		30
Tuần 8	4	1	2	2	2	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	2		30
Tuần 9	4	1	2	2	2	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	2		30
Tuần 10	4	1	2	2	2	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	2		30
Tuần 11	4	1	2	2	2	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	2		30
Tuần 12	4	1	2	2	2	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	2		30
Tuần 13	4	1	2	2	2	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	2		30
Tuần 14	4	1	2	2	2	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	2		30
Tuần 15	4	1	2	2	2	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	2		30
Tuần 16	4	1	2	2	2	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	2		30
Tuần 17	4	1	2	2	2	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	2		30
Tuần 18	4	1	2	2	2	2	4	2	1	1	3	1	1	1	1	2		30
Tuần 19	4	1	2	2	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	2		29
Tuần 20	4	1	2	2	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	2		29
Tuần 21	4	1	2	2	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	2		29
Tuần 22	4	1	2	2	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	2		29
Tuần 23	4	1	2	2	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	2		29
Tuần 24	4	1	2	2	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	2		29
Tuần 25	4	1	2	2	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	2		29
Tuần 26	4	1	2	2	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	2		29
Tuần 27	4	1	2	2	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	2		29
Tuần 28	4	1	2	2	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	2		29

Tuần CT	Toán	Vật lý	Hoá học	Sinh học	Công nghệ	Thể dục	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	Giáo dục công dân	Tiếng Anh	Âm nhạc	Mỹ thuật	HDGD tập thể		Dạy học tự chọn		Tổng số tiết
														HĐNGLL/ Chào cờ	Sinh hoạt lớp	Môn tự chọn Nghề điện	Chủ đề	
Tuần 29	4	1	2	2	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	2		29
Tuần 30	4	1	2	2	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	2		29
Tuần 31	4	1	2	2	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	2		29
Tuần 32	4	1	2	2	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	2		29
Tuần 33	4	1	2	2	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	2		29
Tuần 34	4	1	2	2	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	2		29
Tuần 35	4	1	2	2	1	2	4	1	2	1	3	1	1	1	1	2		29
Học kỳ 1	72	18	36	36	36	36	72	36	18	18	54	18	18	18	18	36		540
Học kỳ 2	68	17	34	34	17	34	68	17	34	17	51	17	17	17	17	34		493
Cả năm	140	35	70	70	53	70	140	53	52	35	105	35	35	35	35	70		1.033

Tuần CT	Toán	Vật lý	Hoá học	Sinh học	Công nghệ	Thể dục	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	Giáo dục công dân	Tiếng Anh	Âm nhạc	Mỹ thuật	HĐGD tập thể		Dạy học tự chọn		Tổng số tiết
														HĐNGLL/Chào cờ	Sinh hoạt lớp	Môn học tự chọn	Chủ đề Toán	
Tuần 1	4	2	2	2	1	2	5	1	2	1	3	1		1	1		2	30
Tuần 2	4	2	2	2	1	2	5	1	2	1	3	1		1	1		2	30
Tuần 3	4	2	2	2	1	2	5	1	2	1	3	1		1	1		2	30
Tuần 4	4	2	2	2	1	2	5	1	2	1	3	1		1	1		2	30
Tuần 5	4	2	2	2	1	2	5	1	2	1	3	1		1	1		2	30
Tuần 6	4	2	2	2	1	2	5	1	2	1	3	1		1	1		2	30
Tuần 7	4	2	2	2	1	2	5	1	2	1	3	1		1	1		2	30
Tuần 8	4	2	2	2	1	2	5	1	2	1	3	1		1	1		2	30
Tuần 9	4	2	2	2	1	2	5	1	2	1	3	1		1	1		2	30
Tuần 10	4	2	2	2	1	2	5	1	2	1	3	1		1	1		2	30
Tuần 11	4	2	2	2	1	2	5	1	2	1	3	1		1	1		2	30
Tuần 12	4	2	2	2	1	2	5	1	2	1	3	1		1	1		2	30
Tuần 13	4	2	2	2	1	2	5	1	2	1	3	1		1	1		2	30
Tuần 14	4	2	2	2	1	2	5	1	2	1	3	1		1	1		2	30
Tuần 15	4	2	2	2	1	2	5	1	2	1	3	1		1	1		2	30
Tuần 16	4	2	2	2	1	2	5	1	2	1	3	1		1	1		2	30
Tuần 17	4	2	2	2	1	2	5	1	2	1	3	1		1	1		2	30
Tuần 18	4	2	2	2	1	2	5	1	2	1	3	1		1	1		2	30
Tuần 19	4	2	2	2	1	2	5	2	1	1	3		1	1	1		2	30
Tuần 20	4	2	2	2	1	2	5	2	1	1	3		1	1	1		2	30
Tuần 21	4	2	2	2	1	2	5	2	1	1	3		1	1	1		2	30
Tuần 22	4	2	2	2	1	2	5	2	1	1	3		1	1	1		2	30
Tuần 23	4	2	2	2	1	2	5	2	1	1	3		1	1	1		2	30
Tuần 24	4	2	2	2	1	2	5	2	1	1	3		1	1	1		2	30
Tuần 25	4	2	2	2	1	2	5	2	1	1	3		1	1	1		2	30
Tuần 26	4	2	2	2	1	2	5	2	1	1	3		1	1	1		2	30
Tuần 27	4	2	2	2	1	2	5	2	1	1	3		1	1	1		2	30
Tuần 28	4	2	2	2	1	2	5	2	1	1	3		1	1	1		2	30

Tuần CT	Toán	Vật lý	Hoá học	Sinh học	Công nghệ	Thể dục	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	Giáo dục công dân	Tiếng Anh	Âm nhạc	Mỹ thuật	HĐGD tập thể		Dạy học tự chọn		Tổng số tiết
														HĐNGLL/ Chào cờ	Sinh hoạt lớp	Môn học tự chọn	Chủ đề Toán	
Tuần 29	4	2	2	2	1	2	5	2	1	1	3		1	1		2	30	
Tuần 30	4	2	2	2	1	2	5	2	1	1	3		1	1		2	30	
Tuần 31	4	2	2	2	1	2	5	2	1	1	3		1	1		2	30	
Tuần 32	4	2	2	2	1	2	5	2	1	1	3		1	1		2	30	
Tuần 33	4	2	2	2	1	2	5	2	1	1	3		1	1		2	30	
Tuần 34	4	2	2	2	1	2	5	2	1	1	3		1	1		2	30	
Tuần 35	4	2	2	2	1	2	5	2	1	1	3		1	1		2	30	
Học kỳ 1	72	36	36	36	18	36	90	18	36	18	54	18		18	18		36	540
Học kỳ 2	68	34	34	34	17	34	85	34	17	17	51		17	17	17		34	510
Cả năm	140	70	70	70	35	70	175	52	53	35	105	18	17	35	35		70	1.050

S tt	Tuần chương trình	Từ ngày	Đến ngày	KHỐI 6				KHỐI 7				KHỐI 8				KHỐI 9			
				Lớp 6A	Lớp 6B	Lớp 6C	Lớp 6D	Lớp 7A	Lớp 7B	Lớp 7C	Lớp 7D	Lớp 8A	Lớp 8B	Lớp 8C	Lớp 8D	Lớp 9A	Lớp 9B	Lớp 9C	Lớp 9D
01	Tuần 01	05/09/2022	10/09/2022	KG-DH	KG-DH	KG-DH	KG-DH	KG-DH	KG-DH	KG-DH	KG-DH	KG-DH	KG-DH	KG-DH	KG-DH	KG-DH	KG-DH	KG-DH	KG-DH
02	Tuần 02	12/09/2022	17/09/2022	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
03	Tuần 03	19/09/2022	24/09/2022	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
04	Tuần 04	26/09/2022	01/10/2022	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
05	Tuần 05	03/10/2022	08/10/2022	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
06	Tuần 06	10/10/2022	15/10/2022	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
07	Tuần 07	17/10/2022	22/10/2022	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
08	Tuần 08	24/10/2022	29/10/2022	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH
09	Tuần 09	31/10/2022	05/11/2022	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH
10	Tuần 10	07/11/2022	12/11/2022	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
11	Tuần 11	14/11/2022	19/11/2022	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
12	Tuần 12	21/11/2022	26/11/2022	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
13	Tuần 13	28/11/2022	03/12/2022	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
14	Tuần 14	05/12/2022	10/12/2022	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
15	Tuần 15	12/12/2022	17/12/2022	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
16	Tuần 16	19/12/2022	24/12/2022	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
17	Tuần 17	26/12/2022	31/12/2022	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH
18	Tuần 18	02/01/2023	07/01/2023	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH
19	Tuần bù HK I	09/01/2023	14/01/2023	SK-DB	SK-DB	SK-DB	SK-DB	SK-DB	SK-DB	SK-DB	SK-DB	SK-DB	SK-DB	SK-DB	SK-DB	SK-DB	SK-DB	SK-DB	SK-DB
20	Tuần 19	16/01/2023	21/01/2023	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT
21	Tuần 19	23/01/2023	28/01/2023	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT	DH-NT
22	Tuần 20	30/01/2023	04/02/2023	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
23	Tuần 21	06/02/2023	11/02/2023	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
24	Tuần 22	13/02/2023	18/02/2023	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
25	Tuần 23	20/02/2023	25/02/2023	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
26	Tuần 24	27/02/2023	04/03/2023	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
27	Tuần 25	06/03/2023	11/03/2023	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
28	Tuần 26	13/03/2023	18/03/2023	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH
29	Tuần 27	20/03/2023	25/03/2023	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH
30	Tuần 28	27/03/2023	01/04/2023	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
31	Tuần 29	03/04/2023	08/04/2023	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
32	Tuần 30	10/04/2023	15/04/2023	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
33	Tuần 31	17/04/2023	22/04/2023	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH

S tt	Tuần chương trình	Từ ngày	Đến ngày	KHỐI 6				KHỐI 7				KHỐI 8				KHỐI 9			
				Lớp 6A	Lớp 6B	Lớp 6C	Lớp 6D	Lớp 7A	Lớp 7B	Lớp 7C	Lớp 7D	Lớp 8A	Lớp 8B	Lớp 8C	Lớp 8D	Lớp 9A	Lớp 9B	Lớp 9C	Lớp 9D
34	Tuần 32	24/04/2023	29/04/2023	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
35	Tuần 33	01/05/2023	06/05/2023	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH	DH
36	Tuần 34	08/05/2023	13/05/2023	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH
37	Tuần 35	15/05/2023	20/05/2023	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH	KT-DH
38	Tuần bù HK II	22/05/2023	27/05/2023	DB-TK	DB-TK	DB-TK	DB-TK	DB-TK	DB-TK	DB-TK	DB-TK	DB-TK	DB-TK	DB-TK	DB-TK	DB-TK	DB-TK	DB-TK	DB-TK

Ghi chú: KG - Khai giảng; DH - Dạy học; KT - Kiểm tra; DB - Dạy bù chương trình; NT - Nghi Tết Nguyên đán; SK - Sơ kết học kỳ I; TK - Tổng kết năm học.

Stt	Môn học/Nội dung giáo dục	Khối 6	Khối 7
01	Toán	Kết nối tri thức với cuộc sống	Kết nối tri thức với cuộc sống
02	Khoa học tự nhiên	Cánh diều	Cánh diều
03	Công nghệ	Cánh diều	Cánh diều
04	Tin học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Kết nối tri thức với cuộc sống
05	Giáo dục thể chất	Cánh diều	Cánh diều
06	Ngữ văn	Kết nối tri thức với cuộc sống	Kết nối tri thức với cuộc sống
07	Lịch sử và Địa lý	Kết nối tri thức với cuộc sống	Kết nối tri thức với cuộc sống
08	Giáo dục công dân	Cánh diều	Cánh diều
09	Tiếng Anh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Nghệ thuật (Mỹ thuật)	Chân trời sáng tạo	Chân trời sáng tạo 2
11	Nghệ thuật (Âm nhạc)	Kết nối tri thức với cuộc sống	Kết nối tri thức với cuộc sống
12	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Chân trời sáng tạo	Chân trời sáng tạo 1
13	Giáo dục địa phương	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng
14			
15			

S tt	Tuần chương trình	Từ ngày	Đến ngày	Khối 8	Khối 9
01	Tuần 01	05/09/2022	10/09/2022	Chào cờ.	Chào cờ.
02	Tuần 02	12/09/2022	17/09/2022	Tìm hiểu về truyền thống nhà trường.	Tìm hiểu về truyền thống nhà trường.
03	Tuần 03	19/09/2022	24/09/2022	Chào cờ Đội.	Chào cờ Đội.
04	Tuần 04	26/09/2022	01/10/2022	Tôi là học sinh lớp 8.	Thảo luận về nhiệm vụ của người học sinh cuối cấp THCS.
05	Tuần 05	03/10/2022	08/10/2022	Chào cờ.	Chào cờ.
06	Tuần 06	10/10/2022	15/10/2022	Lễ giao ước thi đua.	Lễ đăng ký thi đua học tốt.
07	Tuần 07	17/10/2022	22/10/2022	Chào cờ Đội.	Chào cờ Đội.
08	Tuần 08	24/10/2022	29/10/2022	Văn hoá giao thông.	Văn hoá giao thông.
09	Tuần 09	31/10/2022	05/11/2022	Chuẩn bị hoạt động tuần tiếp theo.	Chuẩn bị hoạt động tuần tiếp theo.
10	Tuần 10	07/11/2022	12/11/2022	Chào cờ.	Chào cờ.
11	Tuần 11	14/11/2022	19/11/2022	Thảo luận chủ đề tình nghĩa thầy trò.	Lễ đăng kí "Tuần học tốt, tháng học tốt".
12	Tuần 12	21/11/2022	26/11/2022	Chào cờ Đội.	Chào cờ Đội.
13	Tuần 13	28/11/2022	03/12/2022	Smartphone trong đời sống xã hội.	Smartphone trong đời sống xã hội.
14	Tuần 14	05/12/2022	10/12/2022	Chào cờ.	Chào cờ.
15	Tuần 15	12/12/2022	17/12/2022	Truyền thống cách mạng của quê hương em.	Thảo luận kế hoạch ôn tập học kỳ I
16	Tuần 16	19/12/2022	24/12/2022	Chào cờ Đội.	Chào cờ Đội.
17	Tuần 17	26/12/2022	31/12/2022	Phòng chống tệ nạn xã hội trong học đường.	Phòng chống tệ nạn xã hội trong học đường.
18	Tuần 18	02/01/2023	07/01/2023	Chào cờ.	Chào cờ.
19	Tuần bù HK I	09/01/2023	14/01/2023		
20	Tuần 19	16/01/2023	21/01/2023	Thi viết, vẽ ca ngợi công ơn của Đảng và vẻ đẹp quê hương em.	Tìm hiểu sự đổi mới và phát triển đất nước
21	Tuần 19	23/01/2023	28/01/2023	Nghỉ Tết Nguyên Đán.	Nghỉ Tết Nguyên Đán.
22	Tuần 20	30/01/2023	04/02/2023	Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống.	Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống.
23	Tuần 21	06/02/2023	11/02/2023	Chào cờ.	Chào cờ.
24	Tuần 22	13/02/2023	18/02/2023	Biểu diễn văn nghệ "Mừng Đảng, Mừng Xuân".	Giao lưu với đảng viên tiêu biểu ở địa phương.
25	Tuần 23	20/02/2023	25/02/2023	Chào cờ Đội.	Chào cờ Đội.
26	Tuần 24	27/02/2023	04/03/2023	Giao tiếp mạng xã hội.	Giao tiếp mạng xã hội.
27	Tuần 25	06/03/2023	11/03/2023	Chào cờ.	Chào cờ.
28	Tuần 26	13/03/2023	18/03/2023	Tiến lên Đoàn viên.	Giao lưu với đoàn viên ưu tú.
29	Tuần 27	20/03/2023	25/03/2023	Chào cờ Đội.	Chào cờ Đội.
30	Tuần 28	27/03/2023	01/04/2023	Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống.	Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống.
31	Tuần 29	03/04/2023	08/04/2023	Chào cờ.	Chào cờ.
32	Tuần 30	10/04/2023	15/04/2023	Học sinh với các vấn đề toàn cầu.	Thảo luận về phương pháp ôn tập kiểm tra học kỳ II.
33	Tuần 31	17/04/2023	22/04/2023	Chào cờ Đội.	Chào cờ Đội.
34	Tuần 32	24/04/2023	29/04/2023	Vấn đề trầm cảm trong học sinh.	Thanh niên với chủ đề "Hoà bình hữu nghị".
35	Tuần 33	01/05/2023	06/05/2023	Chào cờ.	Chào cờ.
36	Tuần 34	08/05/2023	13/05/2023	Bác Hồ với thiếu nhi.	Sinh hoạt văn nghệ mừng sinh nhật Bác 19/5.
37	Tuần 35	15/05/2023	20/05/2023	Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống.	Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống.
38	Tuần bù HK II	22/05/2023	27/05/2023	Dạy bù.	Dạy bù.